Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường (scan từ microfilm của Đại Học Cornell)

Lục Tỉnh Tân Văn

聞新省六

MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH
ĐÔNG-DƯƠNG VÀ CÁC THUỘC ĐỊA LANGSA
Một năm. . . . . 4 $ 00
Mỗi số: Giá là. . . . 0 04
Đổi nhân. . . . . 0 $ 20
GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH
CÁC NƯỚC NGOÀI-QUỐC
Một năm. . . . . 18 fr. 00

Số 898
NĂM THỨ CHÍN

MỖI SỐ: GIÁ LÀ. 0 $ 04

9 SEPTEMBRE 1915
Ngày 1 tháng 8 Annam
Năm Ất-mão.

PUBLICITÉ
ANNONCES LÉGALES ET JUDICIAIRES
Le centimètre de hauteur sur 0.065 de large . . . . . 1 $ 50
Le décompte des lignes est calculé à raison de 5 au centimètre quel que soit le caractère employé.

BỐ-CÁO
Những lời rao về việc buôn bán, nếu gởi thơ đến Bổn-quán thì Bổn-quán sẽ gởi cho một cái bản để giá phân minh.

Tòa soạn tại Tân-Định số 121 đường Boulevard Charner, Saigon

LỜI RAO CẦN KÍP

Ai muốn viết thơ cho Bổn-quán LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN thì phải đề cho phân minh như vầy:

LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN, Số 121, Đường Boulevard Charner, SAIGON

MỤC LỤC

1 — ÂU-CHÂU CHIẾN TRANH TÂN VĂN.
2 — QUYỀN TIỀN CỨU KẺ BỊ LỤT. — BỔN-QUÁN
3 — TỰ PHỤ THI CA. — ĐOÀN-THÁI VINH.
4 — CHẲNG GÌ HẠI BẰNG CƯỚI VỢ SỚM (*Tiếp theo*). — LÊ THẠCH LÂN
5 — HỒNG-QUYỀN.
6 — LÒNG TRUNG THÀNH CỦA NGƯỜI NAM-VIỆT. — TRẦN-NGỌC-VINH.
7 — XE HƠI-BIẾT-GIẢP.
8 — PHONG CẢNH NÔNG NAM KỲ GỞI GIẤY THEP CHO QUAN THỐNG SỨ OUTREY
9 — QUAN THỐNG SỨ ĐĂNG BÌNH MỚI CHO "CHÁNH PHỦ".
10 — LES VOYAGES DE GULLIVER A BROBDINGNAC
11 — BÌNH PHẨM CỤC HỌC VÀ TÂN-HỌC. — TÂN NGÃ.
12 — THÔNG-BÁO — *Đông Dương — Âu-Châu — Cure-Đông*.
13 — VÉ NHÀ SÁT TÂN LÊN ĐỌC Ở TẠI EO BIỂN DARDANELLES. — P. HÒA, *diễn nôm*.
14 — TỰ DO DIỄN ĐÀNG. — NGUYỄN-HIẾU-ĐỨC
15 — OAN OAN TƯƠNG BÁO. — L-TH-LÂN

GIÁ BẠC VÀ GIÁ LÚA

Giá bạc kho nhà nước . . . 2 $ 55.
Giá lúa, fa 68 kil. chở tới nhà máy Chợ-lớn bao trả lại, từ 2 $ 90 tới 2 $ 98.

LỜI RAO

Từ kỳ nầy trở đi sẽ có bán là Đông-dương-tạp-chí, giá 0 $ 10. Bán tại Bổn-quán, tại các tiệm bán lẻ, và mỗi kỳ con nhà đem bán Lục-tỉnh-tân-văn cũng có bán Đông-dương-tạp-chí nữa.

Mất báo (*Perles de journaux*)

Bổn quán nhắc lại cho các ngài mua báo rằng, phàm các ông đã mua báo động-niên đều là gởi theo nhà-thép, vậy thì kể mất báo phải làm tờ đôi nhà giấy-thép cho đúng đôi bổn-quán mà vô-ích.

Việc gởi báo bổn-quán làm rất cẩn thận, mỗi kỳ khi bao làm xo gọi xong, có người kiểm đi kiểm lại đôi ba lần rồi mới đem bỏ thùng thơ, nên không có lẽ gởi thiếu được.

ÂU-CHÂU CHIẾN TRANH TÂN VĂN

(*Nouvelles de la Guerre*)

Communiqués

(Từ ngày 24 đến 31 Août 1915)

Tại mặt tây hai bên đùng đại bát đánh nhau dữ tợn cả các đường trận. Đại bát Pháp thường năng hăng và trụng hơn, trong miền Nieuport, phía bắc thành Arras và trong tỉnh Lorraine. Ở phía bắc thành Arras và trong tỉnh Lorraine thì phá được nhiều hào lũy quân nghịch hư hãy tuyệt. Lại có một khu thuộc và nhiều nơi quân nghịch trú thì đã hủy. Trong miền Argonne phào-thủ Pháp đọng nhiều nơi làm cho đại bát Đức tịch ngòi. Tại núi Vosges và tại tỉnh Alsace binh ta lại tấn đăng nhiều trận rất dữ, trong hai nơi ấy thì chiếm đặng nhiều hào lũy.

Sau mấy bữa Đức quyết vượt cho đến kinh đô Paris và ném ít trái phá tại thành Nogent, Ribecourt và Compiègne, một đứa con nít và hai phụ-nhơn giúp binh phải chết mà thôi, song có một đoàn máy bay Pháp bay rượt theo nên chúng nó phải bay trốn. Máy quan cai đạo Pháp rượt một máy Đức cho đến 3.600 thước cao và hủy đặng nó. Còn nhiều máy bay Pháp ném trái phá trên mấy trạm xe lửa trong miền Lens và Lille, nhứt là trên trạm Tergnier và Noyon lại nhiều chỗ quân nghịch trú. Có một máy bay Pháp lại bắn phá một nơi đường nghánh xe lửa tại Offenburg trong miền Bade. Sau hết 62 máy bay ta đã ném nhiều trái phá trên một nhà máy lớn để đúc thiết-giáp, phía bắc thành Sarrelouis. Còn bên Đức thì có một máy bay liệng mấy trái phá tại thành Vesoul làm cho một phụ-nhơn và một đứa nhỏ phải chết.

Bên mặt đông, Đồng-minh ta trước khi bỏ thành Breslitosk và Ossoviecz thì đã hủy các đồn lũy cầu-kỳ. Đạo binh hậu đánh quân nghịch mấy trận may mắng rồi rưỡi tới nhập cùng đại đạo. Theo lịnh đại tướng soái Nga, thì binh Nga phải rút lần lần về những nơi đã sửa sang tại trung miền sông Niémen, khi đã giáp nhiều trận rất hung và hủy vô số quân Đức. Trong miền Galicie, thì binh Nga rút về nơi đường trận mới lập, làm cho quân điều binh quân Áo thất công, vì ý chúng no quyết bọc hậu. Tại xứ Caucase, Đồng-minh ta thắng quân Thổ nhiều trận.

Bên đường trận Y-đại-lợi, đồng-minh ta tấn nhiều nơi, dầu quân Áo cự rất hung thì cũng chiếm đặng một đại-thế của quận nghịch lập trên đảnh núi cao 2000 thước tại miền thượng du Isongo. Binh Áo từ trận vô số nhứt là trong vạt Stisna chúng nó bỏ nhiều súng liên thinh, thuốc đạn và đồ chi-trong chúng nó bỏ chạy. Máy bay Y-đại-lợi bắn phá các thành lũy, còn bên Áo có một máy bay ném vài trái phá tại Brescia làm chết hết sáu mạng lượng nhơn.

Đồng-minh ta đang bày cuộc vây thành Tolmino.

Tại phá Dardanelles, tả quân Anh chiếm đặng 800 thước hào lũy Thổ trong miệt phía bắc. Còn đường trận Pháp phía nam lấy đặng một đồn quân nghịch. Một cơ máy bay Pháp bắn phá nhiều nơi trong cuộc binh đao.

Nhiều tàu trận Anh ở biển bắc xạ trái phá lên thành Geebrugge làm cho nhiều quân Đức phải chết và phải bị thương tích, lại hủy đặng nhiều tàu lặn trên ụ. Còn một máy bay Anh bắn chìm một tàu lặn Đức ngoài khơi ngan thành Ostende.

Vụa Xiêm tự cấp 25 ngàn quan tiền cho một đạo binh Anh-quốc vì hoàng thượng ngài xưa, có chức quan trong đạo ấy.

QUYỀN TIỀN CỨU KẺ BỊ LỤT

(*Souscription en faveur des inondés*)

Nhơn vì lời cổ-động của tờ báo chương nầy, kể những tình-cảnh thê-thảm của dân xứ Bắc bị lai-nạn thủy-lao, và khuyên-nhủ bọn động-hàng nên ra tay cứu-giúp kẻ khốn-cùng, nhơn vì lời cổ-động ấy, cho nên trong cõi Lục-châu có nhiều vị cảm tình chưa-xót, mà muốn chiếu-cố đến đồng-bào. Lâm ông gởi tiền lại báo-quán mà nhờ báo-quán đăng lên quan Thống-sứ Bắc-kỳ, để Ngài cấp phát cho những sanh-linh gặp phải cơn tai-biến.

Song le, phàm những việc góp tiền như vậy, muốn cho hiệp lẽ và trùng phép của Nhà-nước, thì phải có xin phép Chánh-phủ trước đã: nên-chi ông *Phạm-duy-Tốn*, chủ-bút báo «*Lục-Tỉnh-Tân-Văn*» nầy, và ông *Nguyễn-Đức*, thương-hạng thông-phán Tòa Giây-thép, cùng với nầy anh-em người xứ Bắc, là những ông *Trần-duy-Đoài, Nguyễn-Quảng* và *Nguyễn-Mậu*, đứng lên lập thành một hội, để xin phép Quan Nguyên-soái Nam-kỳ, mở một cuộc lạc-quyên trong những người Bắc-kỳ ngụ ở Sài-gòn với các Lục-châu quân-tử, ngõ-hầu kẻ ít người nhiều, ta chung nhau góp một đôi ít, gọi là chút tình cảm cảnh với đồng-bào.

Bởi ấy, nên sớm mai thứ bảy, là ngày 4 Septembre nầy, ông *Phạm-duy-Tốn* và ông *Nguyễn-Đức*, cùng mấy anh-em, được phép vào yết-kiến Quan Nguyên-soái Nam-kỳ, mà đăng lá đơn như sau nầy:

Saigon, le 28 Août 1915.

A Monsieur le Gouverneur de la Cochinchine, Saigon.

Monsieur le Gouverneur,

Nous, soussignés, Tonkinois, résidant à Saigon,

Avons l'honneur de venir très respectueusement solliciter de votre haute bienveillance l'autorisation de faire circuler parmi nos compatriotes habitant Saigon et parmi ceux des Cochinchinois qui voudraient bien y participer, une liste de cotisations privées dont le produit serait destiné à être envoyé au Tonkin au secours des victimes des inondations.

Le montant des cotisations, si vous voulez bien nous l'autoriser, Monsieur le Gouverneur, serait remis à l'Administration locale pour être transmis à M. le Résident Supérieur au Tonkin, en vue de sa répartition et de sa meilleure utilisation.

Dans l'espoir que vous voudrez bien accueillir favorablement notre demande,

Nous avons l'honneur d'être, avec respect,

Monsieur le Gouverneur,

Vos très humbles et très reconnaissants serviteurs

(*Ont signé*:)

Phạm-duy-Tốn, Rédacteur au «*Lục-Tỉnh-Tân-Văn*» 121, Boulevard Charner.

Nguyễn Đức, Télégraphiste principal, 151, Rue Catinat.

Trần-đức-Đoài, Représentant de M. *Nguyễn-văn-Nam*, Brodeur, 51, Rue Catinat.

Nguyễn-Quảng, Représentant de M. *Đào-hoằng-Mai*, Industriel, 151, Rue Catinat.

Nguyễn-Mậu, Secrétaire aux Chargeurs Réunis, 15, Rue Caraballi.

Lá đơn ấy, bổn-quán xin dịch tóm ra sau đây:

Sài-gòn, ngày 28 août 1915

Kính bẩm Quan Nguyên-soái Nam-kỳ Đài-thần,

tại Sài-gòn.

Bẩm Thượng Quan,

Chúng tôi, tên ký ở sau nầy, là người Bắc-kỳ ngụ tại Sài-gòn, dám ra mắt, kính xin Thượng Quan cho phép chúng tôi mở một sổ lạc-quyên riêng trong bọn người đồng-bang chúng tôi ở tại Sài-gòn, và người Nam-kỳ ai muốn giúp vào cuộc ấy cũng được, để chúng tôi lấy tiền gởi ra ngoài Bắc, tế cấp cho những kẻ bị kiếp thủy-tai.

Số tiền góp được bao nhiêu, nếu Thượng Quan bằng lòng cho phép, thì chúng tôi sẽ xin dâng lên Chánh phủ tiền xu, đặng gởi ra nộp quan Thống-sứ Bắc-kỳ, để Ngài phân-phát thế nào cho được tiền dùng ích-lợi.

Chúng tôi ước mong Thượng Quan thâu chấp đơn của chúng tôi xin, mà ban phép cho chúng tôi mở sổ lạc-quyên ấy.

Nay kính bẩm, vân-vân.

(Ký tên:)

Phạm-duy-Tốn, *Chủ bút báo* «*Lục-Tỉnh-Tân-Văn*», *ở đường Charner, số 121.*

Nguyễn-Đức, *Thương hạng Thông-phán Tòa Giây-thép, ở đường Catinat, số 151.*

Trần-đức-Đoài, *Thay mặt cho ông* Nguyễn-văn-Nam, *bán hàng thêu, ở đường Catinat số 151.*

Nguyễn-Quảng, *Thay mặt cho ông* Đào-hoằng-Mai, *tiệm bán hàng Bắc, ở đường Catinat số 151.*

Nguyễn-Mậu *Ký-lục tại hãng* «Tau Nam-Ngô-văn» *ở đường Caraballi, số 15.*

Quan Nguyên-soái vui lòng thâu chấp đơn của năm ông ấy, và Ngài tiếp đãi các ông một cách rất quảng-đại. Ngài lại khen các ông có lòng tốt với đồng-bang và Quan-chúc-mừng các ông đã nghĩ ra mà làm một việc phước lớn, bởi vậy cho nên tức thì Ngài liền tay phê mấy chữ sau nầy vào lá đơn xin phép: «*J'accorde très volontiers l'autorisation sollicitée.*» (Tôi rất bằng lòng ban phép y theo lời xin nầy). Rồi Ngài lại dạy rằng: Ngài sẽ hết lòng giúp-đỡ cho mấy ông trong việc hay đó, và Ngài hứa nội buổi sớm mai ấy, Ngài sẽ gởi cho các báo tây sở-tại một bản-tin, nói về việc lạc-quyên nầy. (Bổn lai-tin ấy, đã địch ra ở sau bài nầy.)

Ông *Phạm-duy-Tốn* cùng bọn anh-em, cảm ơn Thượng-Quan lượng rộng hải hà, đoạn rồi lui ra, lo sắp đặt công-việc và lấm sổ sách để ngày thứ hai kể đó, là mùng 6 Septembre, khởi sự quyên tiền.

Vậy thì bổn-quán cũng xin riêng có lời chúc mấy ông thiệt đã có lòng yêu mến quê-hương, và hiểu biết nghĩa hiệp-quần ở trong đoàn-thể. Bổn-quán xin chúc cho mấy ông đặc thành quả phước, và chắc rằng những người Bắc-kỳ ở Sài-gòn sẽ vui lòng làm trọn bổn-phận mà đã ra kẻ ít người nhiều tư-cấp đồng-hang; còn các Ông các Bà trong Lục-châu ta, ắt cũng sẽ ra tâm mà chiếu-cố đến đồng-bào trong cơn cơ-cực. Bởi vì lại có tin mới vào nói rằng: Ngoài ấy nay lại bị binh dịch-tả làm tai-hại, nói ra khôn xiết. Than ôi! *phước bất trùng lai, họa vô đơn chí!* Số người chết ước hơn sáu muôn rồi! Thây treo ngọn cây, xác phơi đành núi. Thiệt rõ ràng: *Sanh vô gia cư, tử vô địa táng!* Thảm thay! Rất thảm thay!! Kẻ chết đã cam, còn kẻ sống sau nầy, biết bao giờ cho hồi phục được.

Anh em ôi!

Bắc-kỳ trong buổi nan-ngay.
Anh-em ta phải phò-trì lấy nhau.

Vậy thì xin cứu đi, xin giúp đi! *Nước còn quốc cứ làm đoi, huống chi ta chẳng tái bồi lấy nhau!* Mỗi người bỏ ra một ít, *tích thiểu thành đa, đa đa ích thiện.* Xin các Ông, các Bà, như lời bổn-quán đã nói, ra tâm mà nghĩ một chút, *góp giọt lâm bào*, đặng ta giúp đồng-bào nhẹ được gánh đau-sầu, kẻo mà lội nghiệp. *Một cây làm chẳng nên non, ba cây gom lại nên hòn núi cao.* Xin nhớn tay ra lâm phước, hỡi các anh em, chú bác, cô dì, cậu mợ cùng họ-hàng máu mủ với ta ôi!

Bổn-quán.

Những Ông nào, Bà nào, mà ở xa-xuôi, muốn giúp đỡ ít nhiều nhưng không được sở quyên, thì xin cứ gởi tiền cho mấy ông đã xin được phép ấy, để các ông sẽ ghi vào sổ lạc-quyên. Và lại mỗi tuần bổn-quán sẽ đăng vào báo tên những người hảo-tâm và số tiền cùng vào hội lâm phước đó.

CỨU CẤP DÂN KHỐN ĐỐN BẮC-KỲ

Quan Nguyên-soái Nam kỳ đã gởi cho các Quan Tham-biện Chủ tỉnh, Quan Đốc-lý thành phố Sài-gòn và Quan Đốc-lý thành phố Chợ-lớn, từ châu-trí như vầy:

« Có nhiều bọn người Annam đã xin phép tôi mà mở cuộc quyên tiền, đặng cứu giúp những kẻ bị lụt ở Bắc-kỳ.

Chánh-phủ Nam-kỳ thiệt rất bằng-lòng ưng y và làm cho phần-chi những sự hay đầu đã tỏ ra ngõ-hầu giúp đỡ dân Bắc-kỳ lại mới lâm phải cơn khốn-đốn co-cực một lần nữa ấy.

Vậy tôi cho phép mở những cuộc quyên tiền đó, song những sở quyên thì phải có các quan tham biện Chủ tỉnh, và các quan Đốc-lý thành-phố Sài-gòn và Chợ lớn đóng số thứ tự và phê chuẩn. Mỗi khi số hết; thì các quan phải tổng cong. Tôi sẽ xin, đặng cho các kho nhà-nước nhận lãnh bạc tiền ấy. Dầu sao mặc lòng, bạc tiền ấy, hoặc muốn gởi thẳng ra nộp cho quan Thống-sứ Bắc-kỳ, hay hoặc nhờ Chánh phủ sở-tại gởi ra cũng được».

TRUNG-KỲ CỨU CẤP

Quan Khâm-sứ Trung-kỳ gởi điện-tin cho quan Thống-sứ Bắc kỳ rằng:

« Chánh-phủ Annam muốn trợ giúp cho những kẻ bị tai-nạn ở xứ Bắc, nên đăng nộp Thượng-quan số tiền 10.000 $ đặng Thượng-quan phát. »

Quan Thống-sứ Bắc kỳ trả lời điện-tin lại rằng:

« Tôi xin rất cảm ơn Thượng quan và nhớ Thượng-quan tránh cùng các Quan Lớn Thượng-thơ ở tòa Phụ-chánh, đặng nhận lời nhiệt-thành tôi rất cảm ơn vì các Qui-quan đã tỏ tình tương-ái thân tương-ái một cách rất rộng rãi. Tôi tức thì đã cao-rao cho nhơn-dân Bắc-kỳ đặng hay sự ấy, ai mấy thấy Chánh-phủ Huế tự ý hiệp lực cùng Nhà nước Bảo-hộ mà giúp-đỡ trong sự tế-cấp kẻ bị thủy-lụt, thì thấy đều động lòng. »

LÁY 50.000 $ Ở KHO DỰ-BỊ

Quan Toàn-quyền cho phép lấy ở kho dự bị năm muôn nguơn bạc, đăng chi tiêu về việc cấp-cứu cho những kẻ bị lụt ở Bắc kỳ.

Quan Thống-sứ Bắc-kỳ đã kỳ nghị-định trao cho ông Bùi-đình-Tá 3.000 $, và cho quan Tổng-đốc tỉnh Nam định 5.000 $ đặng mà mua đồ dùng, hoặc phát tiền cho kẻ bị lụt.

NGÀY KỶ-NIỆM VỊ SỤNG 75 TẠI BẮC-KỲ

Quan Thống sứ Bắc-kỳ gởi cho các quan Chủ-tỉnh và các quan Bắc-kỳ thành phố Hà-nội và Hải-phòng từ châu-trí như sau đây:

Trong mấy xứ Đông-dương đã lâm lễ kỷ-niệm ngày vị sụng thăng-cộng 75 rồi, vậy thì cần nên phải làm lễ ấy ngay tức thì ở tại Bắc-kỳ, đặng mà gởi sang Pháp-quốc số tiền cung đã quyên được ở trong đất thuộc-địa. Song-le nhơn vì tình-cảnh riêng của xứ Bắc ngày nay, cho nên tôi tưởng không có lẽ kêu nài lòng rộng-rãi của nhơn-dân vị sự cần-kíp ở ngoài, mà lại chẳng cùng một dịp lỗ lòng lo-lắng cho vô số sự tai-nạn bởi thủy-lụt mà sẽ xảy ra ở trong xứ. Nếu ta chỉ chấp-mê, nghĩ tới lợi riêng cho một mình người nước ta mà thôi, nếu vậy thì sẽ nghịch cùng quân của Bảo-hộ và lại trái với lòng thương mến buộc-ràng ta với đận bảo-hộ, cùng là lòng trung thành của dân xứ nầy đã nhiều phen tỏ ra với ta. tử khi khởi việc chiến-tranh.

Tình tương-thân tương-ái phải ràng buộc chặt lấy chúng ta, trong ngày vui cũng như trong buổi buồn vậy. Bởi ấy tôi đã xin cùng quan Toàn-quyền thì ngài đã khẩn nhậm mà định-ràng số tiền quyên trong ngày kỷ-niệm vị sùng thăn-công 75, được là hao nhiêu, thì sẽ phân ra làm hai, một phần để cho các bộ sở-tại tế cấp kẻ bị lụt và một phần để cho việc bình-linh tại nơi trận tiền.

Vậy thì các Ngài có thể chẳng ngại gì mà hãy cao rao khắp trong tỉnh hạt của các Ngài đặng phủ-quyền cách nào tiện và hiệp với thế-lực đang thời bây giờ tùy theo từng tỉnh một.

Việc định tổ lòng thương-yêu nầy, vốn-dĩ lấy vị sùng thăn-công 75 của ta làm bảo-chứ, vậy thì không cần chọn ngày nào hơn là cái ngày 12 septembre nầy, lại chánh là ngày giáp năm đại-trận ta thắng ở miền sông Marne, đặng mà làm lễ vinh-hiển cho quân-binh khi-giới của ta.

Tôi xin nhắc lại các quan rằng số tiền sẽ quyên được, thì phải nộp vào kho nhà nước.

TỰ PHỤ THI CA

(*Le coin des poètes*)

Cây bẹp thì

Trung nghĩa như nầy thiết đáng trang,
Khác là qui chánh lập nên hàng:
Trạm trên nắng nung không than khô,
Ba tràng sương tuyết chẳng tư nan:
Lớn nhỏ lao xao om cọn đỏ,
Thấp cao sắp sẵn phất cờ vàng:
Một phen giải giáp đền ơn nước,
Ngàn năm danh rạng chốn đường gian.

Vì nghĩa ra tay trấn cõi bờ,
Khó nhọc chi nài nhỏ cùn thơ:
Ngàn dặm nam phong ba thông tuu,
Chớ che ha nguyệt một ngọn cờ:
Chiếu đặt thành thinh phơi sương tuyết,
Màng trai lặng lẽng hứng nắng mưa:
Miền đăng an nhà bên xã-tắc,
Quan dân thảy thảy cũng đặng nhờ.

Đoàn-thái-Vinh.

CHẲNG GÌ HẠI BẰNG CƯỚI VỢ SỚM

(*Le danger des mariages prématurés*)

(*Tiếp theo*)

2° — *Hại về nòi giống.* — Lẽ chung muốn vật trong khoảng trời đất, hễ giống nào mạnh thì còn, giống nào yếu thì hết, tạo-hóa sáng sẩy, chẳng sót một ai đâu.

Nếu mà cứ để là nuôn, nuôi là lớn, sanh-sanh hóa-hóa, thì trên mặt địa-cầu nầy, biết hằng-hà sa-số nào là giống người, biết hằng-hà sa-số nào là giống vật.

Người ta mà hơn cầm thú, có phải là tại sanh sản nhiều đâu; chỉ quí-hồ nuôi nấng khéo thôi. Vậy nên chúng ta muốn hết cái nghĩa-vụ nuôi nấng nòi giống cho khôn-ngoan, cho mạnh-mẽ, thì mới là: phải coi tuổi ta đã có thể làm nhà được cha mẹ chưa? hai là: phải coi sức ta có gánh vác được cái trách-nhậm làm cha mẹ không? Ấy biết như vậy, thì mới gây được cái nòi giống tốt, mới hết được cái bổn-phận mình.

Nếu không, thì dầu con đống chau đôn, lều-đều như Cao hiền dậy non, thì có ích gì cho xã-hội!

Tục Annam ta, tin-mê câu Cổ-hiền nói: «*Bất-hiếu hữu tam vô hậu vi đại*» (Bất-hiếu, có ba tội, không có

con cái, là tội lớn hơn hết.) Bởi đó mới thành ra cái thói lệ cưới vợ sớm; con chưa để lọt lòng, đã liệu bài mối manh, tự hồ như chết mà được có tiếng chảu đích-tôn nó khóc, thì dưới đất mà cũng phải nhắm mắt được ngậm cười. Vì vậy người nào 30 tuổi mà có chảu kêu ông kêu bà, thì người ấy phước lớn bằng trái núi; nào có biết đâu dân Chi-na có nhà cửa thế đồng-cư, mà 4 triệu triệu người vẫn im-lìm không thấy có sanh-khí!

Các ông không tin, thử coi ngay loài thực-vật: năm đầu mới có trái, trước hái bỏ đi, thì năm sau nếu ngừa bộ. Người ta mà ngơ ngáo yếu đuối, phần nhiều là bởi cha mẹ sanh-sản sớm, vì cha mẹ sanh-sản sớm, thì ắt con phải yếu đuối, chảu lại yếu đuối hơn nữa, yếu lần-lần mãi, như vậy thì dầu khỏe như voi giống Mạnh-bôn, cũng chẳng bao lâu phải tuyệt-chưởng.

Kia nước Tư-ba-đạt (Spartes), con mới đẻ ra, có quan lại xét, nếu đứa nào không đủ cái n�o-lực làm dân nước ấy, thì đem liệng ra ngoài biên-bảng cho tuyệt nọc.

Nghĩ thì cũng là tàn-nhẫn thiệt, song không vậy, thì sao giành nổi cái địa-vị ưu-thắng ở thế giới nầy được! Nước Tư-ba-đạt mà vang danh hùng-võ ở hoàn-cầu, nguyên-do cũng là bởi cớ ấy.

Bà Lê-a-ni-tha hoàng-hậu có nói với người ta rằng:

« Chi có đờn bà nước Tư-ba-đạt là đẻ được con trai mà thôi. »

Lời ấy cũng không phải là quá, vì đờn ông mà như đờn ông nước ấy, mới thiệt phải là đờn ông. Chớ đờn ba ai không biết lấy chồng, ai không biết đẻ con?

Ta đọc lịch-sử nước Tư-ba-đạt, đất không đầy ngàn dặm, dân chưa được muôn người, mà đẻ một cái danh dự rất vẻ vang, rất lừng lẫy ở trên lịch-sử, hơn hai ngàn năm nay, ai nói đến chuyện Kết-hôn, chuyện truyền-chưởng, cũng là nhắc khen nước Tư-ba-đạt, thì Vinh-hanh cho nước ấy biết là dường nào?

Coi vậy đủ biết cái chựng cớ nước mà hay, không phải tại nhiều, chỉ mạnh mà thôi.

Annam ta nay muốn cho cái nòi giống con nhà Hồng-Lạc, được mạnh mẽ hăng người, thì tôi dám chắc rằng: nếu không bỏ cái tệ cưới vợ sớm, thì dầu cho Biển-tước, Hoa-đà cũng khôn thuốc cứu.

Trông người mà gẫm đến ta, ngàn năm sống không dài! Ông cha còn gì!

3 — **Hại về giáo-dục.** — Giáo-dục thì cốt nhứt ở gia-đình, vì con trẻ nó còn nhỏ, cha mẹ phải nhơn cái trình độ nó mà mở mang lần, thì ngày sau khi ra nhà học-đường, chỗ xã-hội, cũng đỡ được công nhiều. Nghĩa lẫy không phải đợi người trí-giả mới hiểu. Con người ta có học hành nhiều kinh-nghiệm lắm, thì ngôn-ngữ cử-động, mới đủ làm gương cho trẻ noi sau. Vì vậy cho nên phải từ 25, 30 tuổi trở lên thì người ta mới có đủ cái tư-cách làm nổi cha mẹ được, chớ vợ chồng còn giành nhau từ miếng ăn, mà đã ra gánh lấy cái nghĩa-vụ nặng nề như vậy, thì làm sao nổi được.

Nào con có phải là riêng của ta đâu, nó là của một phần trong xã-hội; người chung của quốc dân về sau nầy đó. Nếu mình làm cho bại chế tân, không những là tội với lịch-lông, mà lại tội cả với nhà nước nữa.

(*Sau sẽ tiếp theo*)

LÊ-THẠCH-LÂY.

HƯỚNG TRUYỀN

(*Echos*)

Có một viên quan số langsa, thuộc cơ binh bố sang đánh bên eo biển Dardanelles viết thư về nhà rằng:

« Hão-lấy của tôi, cách xa hào-lũy quân Thổ được chừng 50 thước. Hàng binh thứ nhứt và thứ nhì bên giác đồng trước mặt chúng tôi đông quá, coi ra như cả một đạo binh.

Lúc trời vừa hừng đông, đâu được một chục lên lính Thổ, lò mò lên khỏi cửa hang, đưa hai tay lên cao; chúng tôi thấy, thì cũng để cho họ lại gần; kẻ đó, chúng tôi bắn dồn thấy có hai ba trăm lên lính khác nữa bươn-bả chạy theo anh em chúng ban đi trước đó. Trong bọn 10 người ấy có một viên đội-trưởng Thổ nói thông tiếng langsa, bước lới nói với tôi như vầy: « Người hay theo tôi lại đăng hào lũy kia, tôi có chuyện với quí chuyện. » Ban đầu tôi ngỡ là nó trả mưu đăng bắt tôi, nên tôi lưỡng nan lắm. Sau thì ngẫm đội-trưởng ấy nói mà hoài, tôi mới lấy mười người bên tôi đi với tôi qua hào-lũy Thổ, tôi ngồi vào dưới ấy hang, thấy nhiều thầy quan số Đức nằm chết, hỏi ra là thầy những quan Đức bị quân lính Đức giết chết rồi bỏ đó. » Lời thuật đây rất đích-thật. Trích ra ở trong cái thơ của ông quan số langsa nói trên đây.

Quân Đức là quân trộm cướp sát nhơn

Báo *Soiel* in tài thánh Pétrograd ấn hành rằng: Quân Đức vào trong làng xóm, cùng nơi chợ-búa, thuộc các nơi nó đã chiếm được bên đất Nga, mua đồ vật của con dân không trả tiền, chỉ đưa cho một mảnh giấy *Bon* viết sơ sài rằng:

Cám ơn về mấy con gà gió, mấy trứng gà, mấy con ngỗng, mấy vịt gà lớp và mấy con heo đã thâu dụng. Con lúa, cỏ khô, rơm ra, thì để nữa quân Nga nó trở về đây, nó sẽ thối hồi cho bay. — Kỳ tên: Quan hai Berg.

Có một người Polonais ở làng Petrekow đã nạp cho quân Đức một con ngựa, rồi lãnh một tờ biên lai như vầy:

« *Hề mỗi tên lính Đức bị thương, thì phải giết 10 tên Nga mà trả, lại phải bắt 20 người Polonais ở nhà-quê đốt nát mà thế lại 10 tên lính Nga đại đốt ấy. — Quan ba Mibenbaum.* »

Ông cha được thăng lên quan ba

Ông cha Parajean ở bộ Vairé (vẻ xứ Verdun) đã được gia phong chức Quan-ba giữa chiến-trường, cũng một lượng ấy được thưởng khuyên bài *Croix de guerre* và được ghi tên vào « Công-quân-thứ-kỷ » vì rất có công trong trận đánh tại tỉnh Champagne.

Quân Đức dùng miếng sành miếng chai để làm quân khí

Từ ngày mới nhá sự, thì người Đức đã có khai khẩu cho bên ta rõ, chúng nó dùng đồng vai chi làm khí giới cũng chẳng ngại. Quả vậy, nay chúng nó đem chẳng biết là bao nhiêu miếng sành miếng chai bể, lẫng bên có nhiều xe lửa chở thứ miếng ấy và nhiều thứ khác đi ngang thành Maubeuge mà ra đến trận tiền. Chúng nó hết sức dùng khí-ngột, rồi dùng lới miếng sành, miếng chai, đã lấy dưới các hầm rượu, để rải rác các nơi cho quân lính bộ bên ta không dám bước đi, vì cho ngựa lớn bị lịnh.

LÒNG TRUNG THÀNH CỦA NGƯỜI NAM-VIỆT

(*Le loyalisme des Annamites*)

Bổn-quán có tiếp được bài văn sau nầy, Bổn-quán lấy làm vui lòng đăng ra đây cho chư sĩ khán-quan nhàn lãm.

Quốc sự cần ưu, Triệu binh lưu hậu

Kính mừng ông Chủ-quản Lục-tỉnh Tân-văn, cho đặng vẫn-minh lân-thạnh, vạn bao sanh huê, cũi xin ông nhậm lời đăng vào nhựt-báo một bài công luận của tôi sau nầy, tuy chẳng đáng thì vinh ca ngâm, song có một điềm lâm gương tốt cho mấy vị Nam-việt quan-viên vì quốc gia xuất lực.

Nhơn tôi thấm ngợi khen qui-quán, nhiều đứng tài ba lỗi lạc, tam giáo cửu lưu đại độ khoang hồng, mỗi sự không khuất lấp, rất đỗi mấy đám hôn nhơn tang-tế là việc tầm thường, còn đặng vào bảo-đăng hiả tạc vẻ vang cho nhà trăm anh phiệt duyệt, cùng nhiều bài đại nhũn ích cho đời, xem bao rất mở mang trí hóa, như gầm thêu hoa, tiêu khiển rất nên khoái lạc, huống chi một vì Nam-việt trung thành vì quốc cần ưu, hà chẳng đáng ngợi danh sao, nên trước tôi xin tỏ ít đều lạm tao tiêu tứ của vì yiên quan nầy, sau tôi lâm mới ít vần thơ xin chớ chấp lỡi quê tiếng tục, cho qui vì Lục-châu nhân luận.

Thế sự cũng có người nhóm nhau rượu trà hỉ hả đều xưng bạn thiết, hoạn nạn tương phò, qua buổi rồi là tửu nhục chi giao, chẳng một niềm khẩn khít, kia như mấy ả kỉ nữ huê nương, thấy nhiều bạc thì thương, đâu kể chung thân đồng tịch, nay gặp buổi quốc gia hữu sự, ai cũng là ái quốc ưu quân, biết nói ái vơi ưu mà thôi, sao chẳng biết lòng huyền niệm, năng thuyết bất năng hàng, sao đẹp đa bề trieu quý.

Nay tôi ghi tạc đã mấy năm trường, thấy một vì cai tổng hiền lương, lo việc nước ân cần, xem xuống dưới đây thì rõ.

Người xưa thường nói: « Gia bần tri hiếu tử, quốc loạn thức trung thần. Phận trảo nhuẫn gió triêm ân, tử bắc chi nam miễn đức, thấy lòng người trung trực, không đành mặt lấp tai ngơ, công linh kẻ biết mấy tớ, xin rút tất cho khán quan nhàn lưận, vì một đám sanh lòng bất thuận, A-lê-mãng khuấy rối Âu châu, lòng tham bọo ngược với chư-hầu, bi Đông-minh đuổi xô đánh riết, ắt có ngày tiêu diệt, cho hết giống giã-man. Nhiều annam ao ước đến chiến tràng, đến nơi nước phi niềm trung liệt, quan trên biết lòng thành người Nam-việt, quyết gần công, ngài phải nhậm ngôn, triều binh lưu hậu các hương thôn, cho hiệp với lới xin người Bổn-quốc, có một vì viên quan chơn chất, tính Sốc-trăng, cai tổng Đinh-Tường lâm người tánh hanh rất trung lương, Trần-minh-Hậu trăm-anh danh-giả, gồm một mình coi bây xã, dư bốn năm không phô-lũng trợ hành, các việc quan lo liệu sớm hướn thành, bề vân học đáng người thông thạo. Chiều 16 août gặp trát quan truyền bảo, đến các lăng chiêu triệu linh trừ hồi, thiệt vì nầy hết đa lâm tối, nội đêm đó đến 7 thôn khuyên bảo, nói những lời nhơn đạo, chẳng ý quyền ap chế đừng oai, nội một đêm linh lựu đã an hài, đều vui vẻ một lòng sối sắng, linh lựu hết lâm thinh lẫng lẽng, đọc một hai khuyên dụ rõ ràng, đâm linh đều sắc diện hân hoan, rằng hiệp ý chúng tôi sở nguyện, cả thảy đều hiện diện, uống ly rượu tiền hành, rạng ngày vào cơ ngũ đành ranh, cũng bởi vì lâm đầu thông thạo, việc triệu linh xong xuôi toàn hảo. Khen lưu-hậu bình hết đa trung thành, việc nầy rất đáng ngợi danh, người Nam-việt tận tâm báo-quốc, giữ lấm lòng ngay thật, lo việc nước ân cần, đã mấy phen lạc-quyên nhơn dân, đặng cứu giúp kẻ tai nạn binh hỏa, bố con cói vợ góa, cùng quyên tiền kỳ-niệm thân công, viện quan nầy vân vô hiếu thông, vui đẹp thôn dân vâng tế cấp, gặp mối việc đều gia tâm cố cập, chẳng nài sương tuyết nhọc nhằn, đáng lâm gương cho đứng trang thành. Trong buổi quốc-gia hữu sự, đạo lâm người danh dự trọn một niềm nhà nước cậy trông, ơn trên đại độ khoang hồng, chúng dưới an cư lạc nghiệp, sớm trông cứ bảo-thiệp, đợi binh thắng khải hoàn, chúc Phép Thảo thọ khảo như sơn, cùng chúc Đông minh vạn tuế!

Thơ rằng

Trọn niềm tiết nghĩa để làm gương,
Đáng người thầy Cai tổng Đinh-Tường.
Tạc da giữ gìn của ái-quốc,
Ghi lòng ven vẻ chữ cần vương.
Nhơn tài rất khắp dân yêu mến,
Đạo đức nhuần ơn cũng đã thường.
Bổn phận làm tôi đâu có nói,
Miền cho bảo-hộ sớm thanh cường.

Xoán hoa (Cái cốm).
HUỲNH-TRƯƠNG-NGHĨA.

Hòa nguyên vận

Hết lòng vì nước rõ đường gương,
Đa tình khen cho tổng Đinh-Tường.
Nghe giảng đã đành ra giúp nước,
Tô tính sốt sắng đáng trung lương.
Cai tổng rao truyền câu khuyến dụ,
Hương thôn lưu hậu mến đức thường.
Việt-nam gắng chí đền cơn đó,
Đại-Pháp hưng binh trừng dông

(*cường*)
Xuân-hòa) Instituteur,
TRẦN NGỌC VINH.

XE HƠI THIẾT-GIÁP

(*Les automobiles blindées*)

Việc chiến-tranh ở Âu-châu ngày nay, trên trời thì có máy bay, dưới biển thì có tàu lặn, mặt đất thì có hầm-hố; người ta đua nhau tài lẫ đặng mà lên trời xuống đất, ấy là chưa kể đến những sự đâm-chém nhau ở chốn sa-trường.

Bấy giờ quân Đồng-minh ta lại mới chế ra được một thứ xe-hơi để đùng vẻ việc đánh giặc, khiến cho những phép đánh nhau bằng quân kỉ mã, bằng lưỡi thích đao, đều phải tránh xa mà không dám lại gần; thật là một cái tài khéo-lạ rất mới mẻ ở trong cuộc chiến-tranh.

Cứ như lời các báo-quán Âu-châu nói rằng: Quân Đồng-minh Anh-pháp thường hay dùng thứ xe-hơi bọc thiết-giáp, mà đánh tan được quân giặc.

Hiện nay thứ xe-hơi thiết giáp đó ở trong quân Pháp lại đùng ở đầu cái xe nào cũng bọc một thứ thép thật tốt, dày một phân tư trong một tấc Anh; đầu đạn bắn chư mưa cũng không hề chi hết. Bánh xe cũng loán bọc bằng thép, mà vân đông rất mau-lẹ, ra nơi chiến-trường, chỗ đồng bằng thẳng đông tây nam bắc, muốn đay về phía nào cũng là được hết. Trên xe ấy lại có một nơi để súng, làm máy đay vòng-quanh được mọi phía, để khẩu súng-phá thật tốt, xung-quanh khẩu-súng cũng bọc thiết-giáp hết. Vòng-quanh xe cũng lại bọc một lượt thép, bốn mặt làm những lỗ súng, để lúc có giặc thì lỗ súng mà bắn xin ra.

Ngoài đầu xe làm hình nhọn mà cong; phía trong giật một lượt sắt thật dày, có thể tránh được những đạn trái-phá lớn. Trong xe lại có cả khu thuốc súng, nhà ngủ, nhà bếp, rất đỗi tiện-lợi; khi nào nghỉ không đánh giặc, thì dùng để mà vận-tải các thứ vật liệu. Đang khi đôi bên đánh nhau, thì xe ấy chạy phăng vào giữa trận bên quân giặc, nghiễm-nhiên như một cái thành bằng sắt, ra tay bắn phá, giặc nào cũng phải tan.

Khi trước quân Đông-minh Anh-Pháp cùng với quân Đức, đánh nhau ở quanh bờ biển Bắc-hải, đã đem ba chiếc xe-hơi thiết-giáp phục ở trong rừng rậm. Nhơn khi giặc không ngờ, xe ấy, xông thẳng vào một quân, vừa chạy vừa bắn, đến đâu tan đó, quân Đức chết như ra, một trận đại thắng ấy, đến bây giờ người ta vẫn còn khen-ngợi mãi.

Nghe đâu xe thiết-giáp ấy là một tay nhà nghề nước Anh, cùng với những người thợ nước Pháp, nước Bỉ, mới nghĩ cách mà sáng tạo ra được. Nay những quân lính ra trận đều gọi xe ấy là một thứ quân-hạm ở trên bộ.

PHÒNG CANH-NÔNG NAM-KỲ GỞI GIẤY THÉP CHO QUAN THÂN-SĨ OUTREY

(*La Chambre d'Agriculture au député de la Cochinchine*)

Phòng Canh-nông Nam-kỳ mới gởi cho quan Thân-sĩ Nam-kỳ tờ giấy-thép sau đây; có cả hỏi-đồng cũng đồng ưng:

« *Ông Outrey thân-sĩ tại Paris,*

« *Nhơn danh các ông Điền-chủ Nam-kỳ, Phòng Canh-nông bình gởi lời cám ơn Ngài đã dự xin cho Chánh phủ nhận lấy sự làm bánh bằng bột gạo.*

« *Phòng Canh-nông chúng tôi xin Ngài khẩn nài lại cùng quan Thủy-bộ thương thơ và Chánh-phủ hay rằng, tiền chở nay mất quá lẽ, trước giác mỗi ngàn kilo là 35 quan tiền tây, nay tăng đến 95 quan.* »

Chúng tôi ngửa trông Chánh-phủ nhậc lại cho các hãng tàu đó đi điều đừng làm quá tay mà lỗi bổn phận.

QUAN THÂN-SĨ DÂNG BÁNH MỚI CHO CHÁNH-PHỦ

(*L'Offre du député de la Cochinchine*)

Trích-lục ở báo « *Le Matin* »

Ông Bedouce là thân-sĩ về phe đảng-lính Haute-Garonne đã chỉ về ra cho các người đọc báo *Matin* trường-thấu những cách-thế để làm bánh mì có pha bột gạo, trong 100 phần bột mì thì trộn 10 phần bột gạo. Ông thân-sĩ nói cứ giữ sự trộn bột gạo làm bánh cho hẳn-hòi, thì mùa sau khỏi đi mua lúa mì ở Ngoại-quốc trong bụng hư thiếu, vậy thì nước Pháp sẽ lợi được 500 triệu đồng vàng.

Ông Outrey, thân-sĩ xứ Nam-kỳ là xứ có lúa gạo tốt, vì muốn cho được việc, thì ngày hôm qua, đạy đem mấy ngàn ổ bánh nhỏ làm bằng bột gạo để phát cho Hạ-nghị-viện và Thượng-nghị-viện, thì đắc dụng lắm, mùi thơm mà lại ngon.

BÌNH-PHẨM CỰU-HỌC VÀ TÂN-HỌC

(*Enseignement ancien et enseignement moderne*)

Sự học thạnh hay là suy, thường quan-hệ với trình-độ và giá-trị của những bậc sĩ-phu trong nước, chớ không phải cứ thấy cái hình-dạng bề ngoài cho là lới bản đích-xác đâng.

Phàm sự học nước ta ngày nay thì ông nào cũng nói rằng: « *Cựu-học nên dồi, tân-học nên theo* » bởi vì *mới* chuộng *cũ* vong là cái vận-hội của thế-giới, cái dường-lối của quốc-dân, đó là một cái lẽ chung con tạo xoay-vần, không thể nào mà tránh khỏi.

Nhưng muốn bàn cho tỏ rõ cái hay cái dở, thì trước hết phải xét xem chơn-lượng của học-giới ta, số-đi lâm sao mà nên đổi? *số-đi* lâm sao mà nên theo? cùng là xét cái tôn-chỉ thành hiền dạy người những thế nào? Cái mục đích chúng ta đi học thế nào? Để bỏ cái tánh-chất hủ bại, cầu cái tinh-thần văn minh, thì bất cứ tân hay là cựu, hễ có cái công phu chơn-học, mới xứng được cái danh-tiếng chơn-nho, nếu không vậy thì xe trước đã đổ, xe sau lại theo, mà cũ chưa trừ, ma mới lại đến, chẳng qua cũng là « *lươn ngắn mà chê trạch dài, lơn bơn mèo miếng chê trái lệch mõm* » Phông-nghĩ có đáng hay không?

Học-giới nước ta, đại-khái chia làm hai thứ: 1° Từ nước Tàu truyền sang, là cái học đã lâu-đời, thì gọi là học « *Cựu-học* ». 2° Từ nước Pháp truyền sang, là cái tây-học đương bây giờ, thì gọi là học « *Tân-học* ».

Đem cựu học mà so-sánh với tân-học, thì ai cũng biết rằng: cựu học cầu nệ, tân-học tinh-linh, cựu-học không được việc bằng tân-học. Nhưng cựu-học sở-đi không được việc, có phải là lỗi lại nơi nho-học đâu? Chánh là lỗi lại những người học nho-học.

Nãy, hãy đem nho-học ra mà xem: nho-học lấy Khổng-Mạnh làm gốc, mà Khổng-Mạnh là cái học có ích cho đời: ông Khổng-tử ở nước Lỗ, lúc làm quan *Tư-khấu* (nay kêu là Nông-bộ thì tánh-đất biết cách chia ra, khiến cho việc canh nông mở hết đường thạnh-vượng. lúc làm quan *Tư-khấu* (nay kêu là Hình-bộ) thì hình phạt chẳng phải dung đến, mà cũng khiến cho được trong xã-hội bỏ tiệt thói gian-tham; nói về đường *ngoại giao* thì giảng-giải một vài câu, khiến được cho nước Tề không dám dùng quân Lai-binh mà hiếp nước Lỗ; nói về đường *kinh-lế* thì làm quan trong ba tháng, khiến cho kẻ bán trâu ngựa không dám nói-thách để bắt ép người mua, kẻ bán đồ heo không dám làm hàng để gạt gẫm người mua. Ông Mạnh-tử thì biểu vua Lương lấy những cách *giáo, dưỡng, nông, tang*, bảo vua Đằng lấy những phép *tỉnh điền, học hiệu*. Xem đó thì biết cái học của thánh-hiền, cũng có ích cho việc *chánh-trị*, chẳng những rằng đạy *hiếu, đạy trung, đạy liêm*, đạy *nhượng*, mà lại soạn ra sách vở để làm khuôn phép cho thiên hạ ngày sau.

Theo được đạo Khổng Mạnh cũng không thiếu gì người: đời Hán thì có Đông, Dã, đời Đường thì có Phòng, Ngụy, đời Tống thì có Vương-kinh-công, đều là những tay nho-học có tiếng ở nước Tàu.

Còn những bực tiền-bối danh-giả ở nước ta thuở xưa, hoặc chánh-trị, hoặc đạo-đức, hoặc văn-học, hoặc trung-hiếu-tiết-nghĩa, trong sử không thể chép hết được, đều là những tay ở trong đám nho-học mà ra. Cả đến những người học-trò ở chốn thảo-đã mà biết suy-xét việc đời như bọn ông Nguyễn-lộ-Trạch, cũng đã nghi-luận đến thiên-hạ đại-thế, để tìm một cái mưu-kế bổ-cứu cho nước nhà.

Nho-học như vậy thì tôi trưởng đầu ngàn năm muốn thuở về sau, giống người nào lại không qui-trọng, mà ở thế-giới nầy có bao giờ nên bỏ cái đạo học-nho.

Tiếc thay, các bực chơn-học, khác nào như khô hàn cha phụng, thiệt là những của họa hiếm; mà bậc sĩ-phu ta, lại thiên-trọng về một đường tiếng mới-mẻ gần đây.

Thiên hạ vẫn biết qui, cũ thì người chê giả thử biết nghĩa là chẳng kém gì *mới* dường vu-thiệt, thì khác gì *cũ*? Xin đến nè một câu *cựu-h* cho kẻ cựu học vì chân-chương, kẻ tân mà sinh ra lầm-lỗi.

Đại-phàm nhơn vậy, cảng mong-m cảng trách-móc bậy học-giới ngày tu-tinh thế nào mong-mỏi của người được thỏa mà chẳ trách-móc của người quả thiệt vậy.

Than ôi! Cái gu cái đường mới con

Sao là cựu? Sao bao-ta phải chọn ch

(*Sau sẽ tiếp theo*)

(Tiếp theo)

Cũng có lẽ người Li-li-bút, ngày kia lại gặp kẻ nhỏ hơn mình; cũng có khi giống Không-lồ ta gặp ngày nay, đối với giống nào khác ta chưa tìm thấy, thì cũng lại là một đám Li-li-bút mà thôi. Nói của tiên tội, những tự truyền ấy là khi tôi thảo bài đu kỳ nầy mới nghĩ đến, cho khỉ mép ở trong ruộng lúa nước Không-lồ cũng chưa nghĩ đến, đâu.

Tôi đương nằm núp trong lúa thì thấy một người thợ gặt, đi lại cách chỗ tôi nằm có 5 sải mà thôi. Tôi e rằng để vậy cho va bước tới nữa, thì mất là va đạp lên tôi chết đẹp, hai ta va lấy liềm cắt lúa trúng mình tôi thì đứt làm hai. Nên nhân khi va vừa đứng dưng để bước bước nữa, thì tôi sợ hãi quánh mà la trời đất lên. Tôi ta như vậy, thì người cao đứng lại, nhìn quanh nhìn quất, tìm lối hồi lâu, sau mới thấy tôi. Thì hai mắt va nhìn trân trối, hai tay chực vỗ, khác nào như người bắt rắn bắt cây, muốn bắt sống mà lại sợ nó cắn. Va cón nhút nhát, một lát làm gan thò hai ngón tay kẹp lấy mũng đi, tôi, gần lên trên mắt để coi. Tôi thấy va không dám cương gì hết, sợ hắn vùng vẫy mà buồn tay ra, thì ngã từ trên cao xuống đất (chúng 60 sải) thì chết bể óc. Ngón tay hắn cặp chặt quá, tôi đau quá lẽ mà phải để yên cho hắn làm gì thì làm, không dám cục cựa. Duy lúc hắn đã đem lên trước mặt rồi, tôi chỉ ngửa lên trời, chấp hai tay lại, mà lạy xin lấy xuống, miệng thì nằn nỉ kêu rêu. Thường chúng ta bắt được con vật gì mà đữ thì ta giết chết đi, tôi sợ người nầy bắt được tôi rồi cũng làm như vậy, cho nên tôi phải nằn nỉ kêu rêu như vậy Nhưng coi chừng thì hắn thấy tôi lạy kêu riết quá hắn cũng bằng lòng Bây giờ hắn mới nhìn kỹ mà lấy làm lạ lắm. Thấy tôi, cũng nói nói, lẩm-bẩm gì hắn không hiểu, thì hắn lại lấy làm kỳ nữa.

Tuy vậy mà tôi vẫn nằn nỉ khóc lóc. Tôi mới day đầu lại mà dòm ra sau lưng để cho hắn biết rằng hai ngón tay hắn cặp mũng tôi chặt quá đau lắm Chừng hắn mở vạt áo ra rồi bỏ tôi vào, chạy đàng cho chỗ. Chủ chánh là người tôi xem trước hết ở bên đường ruộng mà tôi nói là mình phủ-bộ ở nơi ấy.

Người phủ-bộ lấy một cái ống lớn bằng cái gậy ta thường chống mà đi, rồi sẽ bết lật vai áo tôi lên. Chừng hắn trưởng ta liền với da. Hồi hắn lại thổi vào đầu tôi để rồi tóc ra cái mít chơn rồi. Bosen hắn lại kêu lũ thợ gặt ý như để hỏi xem có ai thấy con vật la như tôi ở lẫn bao giờ không? Hắn hỏi xong rồi, sẽ lên để tôi bỏ xuống đất. Tôi bèn đứng thẳng lên, thông thỉnh đi lại một vài bước để tỏ ý rằng tôi không muốn chạy trốn đâu. Bây giờ họ kéo đông quá đến ngồi xung quanh chỗ tôi đứng. Tôi dở mũ ra, cúi chào ông chủ-mới cách rất lễ-phép. Tôi mọp xuống lạy, rồi ngước mặt va giơ tay lên trời, miệng nói thật lớn cho họ nghe tiếng Xong rồi tôi lại lấy ở trong lưng ra một tiú đây những tiền vàng mà đáng cho ông chủ Ngài ngửa bàn tay cầm lấy, rồi ngài nâng tay lên tân mắt mà coi xem là cái gì. Ý hắn xem không ra, ngài mới rút một cái ghim ở trong tay áo ra mà để lại lại lại đôi ba lần cái tiú, vậy mà cũng chẳng biết là cái gì hết. Tôi thấy vậy, bèn ra hiệu biểu ngài ngửa bàn tay để xuống đất, rồi tôi mở túi ra mà đổ vàng vào tay cho ma xem. Trong tiú có 6 đồng tiền vàng Y-pha-nho, mỗi đồng nặng bốn piston, lại có hai ba mươi đồng tiền vàng nhỏ. Ông chủ thấm nước miếng vào ngón tay rồi lượm lấy một đồng tiền lớn đem lên tân mắt coi, coi hết đồng nầy đến đồng khác, mà cũng chưa hiểu là cái gì. Ông bèn bảo tôi lấy tiền vàng vào túi, rồi cất túi vào trong bọc.

Bây giờ ông phủ-bộ bỗ như đã biết tôi là một vật có tư-tưởng, cho nên ngài nói với tôi hoài, nhưng tiếng nói ngài chỉ làm điếc tai tôi, khác nào như đứng bên cối chầy vậy. Tiếng nói ông mình bạch từng tiếng từng vần. Tôi bèn thử lấy nhiều thứ tiếng mà đáp lại, tôi nói thiệt lớn, mà ông chủ bảo thợ đi làm, đoạn thò tay vào túi lấy một cái khăn tay ra, xếp đôi lại mà đặt vai, lòng bàn tay trái, ngửa bàn tay để xuống đất, rồi ra hiệu bảo tôi nằm lên đó. Bàn tay gian chỉ đây đó một bộ, cho nên tôi trèo lên cũng để. Khi tôi đã nằm rồi ông chủ lấy một bên khăn tay đắp lên mình tôi rồi đem vô nhà. Về đến nơi, ông chủ kêu mà chỉ ra xem, thì ba chú vừa xem thấy không biết cái gì, sợ hãi la làng chạy trốn, khác nào như đón-bà nước ta xem thấy con cóc hay con nhện vậy Song, được một hồi, khi ba đã thấy tôi đi đứng thuần-hòa, mà ông lại ra hiệu bảo được tôi, thì ba mới dám lại gần, rồi lại yêu mến tôi vô cùng.

Bấy giờ đương buổi trưa. Thằng ở đem cơm ra ăn Nhà nông-phu ăn nống cứng thanh đam, chỉ có miếng thịt rút to, để vào trong một cái đĩa khoát hai mươi bốn hồi. Ông chủ, bà chủ, ba đứa con với một bà gia, xúm lại quanh bàn ngồi ăn. Khi họ đã ngồi cả rồi, ông chủ bèn đặt tôi ngồi gần ngài, lên trên bàn ăn, cao hơn mặt đất chừng mười bộ. Tôi sợ té xuống đất, không dám ngồi gần mép bàn là chủ cắt một miếng thịt, và đã cắt một miếng bánh vào trong cái đĩa gỗ nhỏ mà để trước mặt tôi.

Tôi cúi đầu ta ơn bà, và tôi giở dao đĩa của tôi ra mà ăn, thì cả nhà đều thích chí lắm Bà chủ lại sai con ở đi kiếm cho tôi một cái cốc nhỏ thường dùng uống rượu mùi, tỉ với cốc của ta thì cũng đựng được mười hai cốc rượu bọt lớn, rồi bà rót rượu vào đó cho tôi. Tôi ôm hai tay mới nhỏ chúc thọ bà bằng tiếng nước Anh, rồi tôi mới uống. Tôi nói bo-ngôn không hiểu, thì cả nhà phì cười lên một tiếng vang lừng động đất, tôi ngỡ điếc tai mất. Rượu đó giọng tựa giọng rượu chát của ta, uống vào cũng ngon. Rồi kế đến ông chủ lại kéo tôi đến gần đĩa ngài. Tôi đi với qua vấp phải miếng đa banh, ngã sấp mặt xuống bàn. May chẳng phải thương đau cả. Tôi ngồi dậy đây, thấy bọ con tôi thương, tôi bèn lấy mũ quay trên đầu ba vòng mà reo lên, để họ biết rằng tôi không đau. Khi tôi đã gần đến đĩa ông chủ, thì có cậu con ở ngài, ngồi bên cạnh, chưng đỡ mười tuổi, chơi nghịch nhơm lấy hai cánh tay tôi mà nhấc lên nâng lưng lanv cho tôi sự run lập cập. Ông chủ nhìn gian, giằng lấy tôi rồi giang tay tát trái cầu nhỏ một cái vào lại bên tả, trưởng gia một đội kỉ-mã của ta mà gặp chi tát fy cũng phải ngã cả. Ông dành xong rồi lại đuổi cậu; không cho ngồi bàn ăn cơm nữa Tôi thấy vậy lại e rằng thằng nhỏ hiểm ta chăng. Và tôi đã lưng trải, con ấy trở thường có bụng độc ác với con chim, con thỏ, con mèo, con chó. Tôi bèn qui trước ông chủ, lấy tay mà chỉ cậu nhỏ, để tỏ ra rằng tôi xin ông tha cho cậu và để cho ngài ăn cơm. Ông y lời tôi, cho cậu lại ngồi. Tôi bèn nhường lên mà hôn ngón tay ông mà kính ta.

Bương bữa cơm, thì con mèo yêu của bà chủ ở đâu chạy đến, nhảy tót lên lòng bà. Tôi nghe đàng sau, thấy một tiếng reo khác nào như người hai cái khung-cửi dệt gió

(*Sau sẽ tiếp theo*)

Tàu bán tây mới chế ra
LA BIÈRE
CÓ MỘT MÙI
DENIS F
trở rượu nấy bán khắ

hết thảy những người thông-minh tài trí trong một nước đều say-mê lầm-lỗ ở cái chủ-nghĩa « *nhờ trời một tiếng đạo, sung sướng trót đời người* ». Chẳng may mà lão đảo trường-ốc, cái nợ lu lù, mãi chẳng tả xong, thì lại nửng rượu, *cầm khái ngâm thơ tiêu-khiển*, đói người như thân con sâu ; cửa đóng cửa ở trong nhà mà chẳng biết trời đất nào hết, chỉ gật gẫng ngồi tẻ-tê mà chẳng biết sự nghiệp nào cả, danh nghiệm-nhiên tự nhiên lấy hai chữ « *Tư vấn* » ; cũng có lúc lại thở dài những « *Tân Hôn lương ô* » *nhương sầu lân bạc* » của ông Không, để thân-thân về một nỗi Không gặp thời. Thương thay, thánh-hiền dạy một đàng, kẻ học đam-quáng một nẻo, vậy mà biểu rằng *nho* thì khác nào như kẻ viên-đá làm hòn-ngọc, kêu mắt-cá làm hột-châu ; tôi e rằng không phải với các ông tiền-bối.

Ngày nay cuộc đấu tranh-cạnh mong-manh yếu thua, các ông hủ-nho ấy, mỗi ngày một hao mòn, cũng là phước cho nước mình, tôi không thể thương sao cho được. Bây giờ muốn chữa lỗi cũ mà mở lối mới thì là sì ? Là nhờ có các ông quản-tử tân-học. Nhưng tôi nghĩ đến các ông tân-học, ma tôi xuất mồ-hôi ra !... ma phát người run-run ra !... Không phải là tôi đâm bài-bác để làm ngăn trở sự tân-học, chỉ vì tôi có bụng sùng-bái sự tân học mong mỏi sự tân-học, mà thành ra tôi phải nói thẳng để các ông tân-học xét cho.

Từ khi Đại phiệt báo-hộ nước ta, hàng lấy sự bồi-dưỡng nhơn-tài làm mục-đích-sẽ tăng thêm đường khánh-hỏa. Nhưng nói rằng những ông Pháp-học đều biết suy cái bụng tốt của Nhà nước Langsa để tâm-tư vang cho nước mình, điều đó tôi chưa đảm chắc hẳn. Vì cái căn-nguyên tân-học thật để vun-mang trí thức và thiệt-nghiệm của mình, không phải như một lối tu-chương của nho-học, nhưng thử nghĩ đó mà coi mấy ông Pháp-học ngày nay, từ bỏ cái nghề phiên-dịch công-đồng, thì đã mấy người đem những lý-học, hóa-học, chánh-trị-học và kinh-tế-học, để giúp được việc công-ích cho nước nhà, thông chi còn bàn đến những chơn-lý-lẽ chơn-tính-thân ở trong sự tân-học. Chẳng có lẽ mà thiệt-học lại không hiệp với quốc-dân ta hay sao ? Bởi vì cái căn-tánh lạc bất đầu đi học, so với cựu-nho, chẳng có khác được chút nào chăng, thay là không khác gì-hệ ? Các ông nghĩ kỹ thì biết, tôi là tôi phải nói lẫng cho một tại ?

Nhưng cứ như ý tôi nghĩ, thì ngày nay *A, B, C, D*, tức là ngày xưa *chi, hồ, giả, dã*, ngày nay *lecture-dévoir*, tức là ngày xưa *thi-phú sách luận*, ngày nay *dip-lôm, brevet-diplômes, brevets*, tức là ngày xưa ưng-thí cập-đệ, đó cho là một lối lầm tất, đây cho là một cách tùy-thời. Khiến cho một môn học có tiếng ở thế-giới nầy, vì bọn ta mà thành ra giảm giá, thì tôi tưởng vậy chẳng thấy sang đây để chỉ-dẫn cho ta, một ngày hai buổi, cũng khó tâm lắm, mà không biết lâm thế nào cho được ! Tôi e rằng những bực học giỏi ngày nay, không ngồi tẻ-tê mà ngâm vần Lý-bạch thì cũng mùa tay mà hát thơ Phông-ten (Fontaine) cứ như vậy độ vài ba mươi năm nữa, biết đâu nước An-nam ta lại không có một cái tiếng mới-mẻ gọi là « *cựu lấy nho* ».

Thiên hạ vốn biết rằng *mới* thì nên qui, *cũ* thì nên chê ; nhưng tôi tưởng giả thử biết nghĩa tùy-thời thì cũ cũng chẳng kém gì *mới*, nếu không biết đường vụ-thiệt, thì *mới* cũng chẳng khác gì *cũ*. Xin đồng-bào ta chớ chấp-nê một câu *cựu-học tân-học* khiến cho kẻ cựu học vì đó mà đến nỗi chán-chường, kẻ tân-học cũng vì đó mà sinh ra lầm-lỗi.

Đại-phàm nhơn tình bao giờ cũng vậy, cũng mong-mỏi bao nhiêu thì càng trách-móc bấy nhiêu. Tôi xin các ông học-giới ngày nay, phải giữ-gìn tu-tỉnh thế nào để khiến cho bụng mong-mỏi của người ta, cũng có ngày được thỏa, mà chớ khiến cho lời trách-móc của người ta, lại hóa ra quả thiệt vậy.

Than ôi ! Cái gương cũ đã sờ-sờ, cái đường mới còn dài.

Sao là cựu ? Sao là tân ? Xin đồng-bào ta phải chọn cho kỹ.

TÂN-NGÃ.

Tàu bán tây mới chở qua chẳng thiếu gì
ĐƯỢC KHÉO
LA BIÈRE VELTEN
CỐ MỘT MÌNH HÃNG
DENIS FRÈRES
trữ rượu nầy bán khắp cả Đông-Dương

THÔNG BÁO
(Informations)

ĐÔNG-DƯƠNG
(Indochine française)

Nam-Kỳ

Việc đăng khen. — Ông Phan-văn Cử là người buôn bán ngụ đường d'Espagne (số 74) đã hết lòng hảo tâm với Đông-bào mới sang đi tây tuần trước đây ; nguyên ông Phan-văn-Cử đã gửi đơn xin được phép Quan sáu, thì ngày tiên linh, ông đến tại bến tàu mà phát cho những người linh lập và linh phâu-thủ annam thuộc tổng Phong-thạnh, An-ninh, lăng An-bình và Mỹ-tho thuộc linh ba-đêc, mỗi người ba nguyên bạc và một gói thuốc điếu. Đặc biệt kể, tiền linh về tây một lớp khác, thì ông Cử cũng phát đồ-sắt ấy cho đồng-bào ta ở về mấy tỉnh đông mấy làng kể trên đây.

Bổn-quán cả khen lòng nhiệt thành ái quốc ông Phan-văn-Cử.

Quan Toàn quyền trở về Saigon. — Bổn-quán mừng tin vui mừng rằng : quan Toàn-quyền Roume qua giang tàu *Orénoque* tại Hải-phòng ngày 2 septembre, ngài tới Saigon ngày 6 septembre với hai viên-quan hầu.

Lỗ.

Ông Du Pac de Marsoulies ra Bắc-kỳ. — Ông Du Pac de Marsoulies sau sự vắn tắt Quản-lý phòng-vân quan Nguyễn-soái Nam-kỳ nay ra Bắc-kỳ kiêm tổng chức quản-lý quốc-vụ và bổn-quốc thế cho ông Bosc.

* * *

Tòa đại-hình. — Tòa đại-hình đã mở hội xử kỳ ba, từ ngày 7 septembre.

Tòa sẽ xử 5 vụ sau đây :

Nhơn ngày 7 septembre 1915

Xử vụ thứ nhứt, tên Cha cố sát, vụ thứ nhì, Nguyễn-văn-Khanh, cố sát.

Nhơn ngày mồng 8 septembre 1915

Xử vụ thứ ba, tên Ep, Sou, Abbeme ăn trộm có lang và Quan mưu sát nhơn.

Vụ thứ tư : tên Mai-huấn, đánh người mang thương tích có lẽ hại đến mạng mất.

Vụ thứ năm : tên Yong, ba, Phout, ăn trộm có tang, cố ý toan giết người, và đồng lóa ăn cướp đêm nhà.

* * *

Hình cầm. — Xưa rày, ở xứ ta vẫn nghe hình cầm, nay bịnh ấy tài viếng mấy nơi lập nhà trong trại linh. Thứ hình cầm nầy tức nhơn thì nó gần giống như hình bàn-cua. Người Nhựt-bổn và người Tàu sự hãi bịnh đó lắm. Ai bị bố thì tế chơn bị tay đi lệm cùm. Người đơn ông từ 20 đến 30 tuổi hay mang lấy, mà chưa có ai tìm ra thuốc trị bịnh đó.

Quan trên bên vỗ đã ra lịnh dạy quản linh phải an cơm riêng với ở cơ-binh trong trại, và mỗi ngày phải mua một lire gạo giã, mà nấu cơm.

Hỏi vì lẽ trong mình con người thiếu sức bổ-dưỡng, thì bịnh ấy mới sinh ra. Người hàm ta mà ăn *gạo nhà máy*, thì ra ít được sức bổ dưỡng, vì gạo nhà máy giã sạch quá, làm hết cả sức bổ dưỡng tự nhiên của gạo đi.

Chơlon.

* * *

Ẩu đả. — Bùi thị-Huyện 22 tuổi, bán trầu tên đánh Lý-thị-Tâm 18 đầu chảy máu, mà là lại bắt giải nạp cho Tòa trị tội.

* * *

Vô nghiệp-nghề. — Tên Văn Kham 25 tuổi, người Triều-châu, vô nghiệp-nghề, không nhà không của, bị linh tuần nhiệt lại, hỏi ba đều, rồi dẫn lại Bót giao giải cho Tòa.

* * *

Ý thế. — Tên Lý-quốc 42 tuổi, người Quảng-đông, ở đường hèm *rue des Jardins* cả gan ăn cắp, rồi lại có ý đánh thương tích một người Annam tên Trần-văn-Cư 45 tuổi, ở trên Thủ xuống Chợ lớn mua đồ. *Ăn hiếp giỏi.*

* * *

Mượn giấy thuốc thân. — Tên Lê-văn-Long ban ghe chài của nhà máy Ban-teck-Guan, lấu thuế hay là mất giấy không biết, mà và đi mượn giấy thuốc thân của chúng ban đã gat con mất linh tuần. Tuy khéo hiện mà cũng không khỏi mắt-tà đã trúc giải cho Tòa trị tội.

* * *

Thiên nghệ. — Thị Tâm nọ, 13 tuổi, ở mướn cho tên Bảo-trung-Hậu, làm kỷ lục tại nhà thương, không đánh ăn ít lương hay sao chẳng rõ, nên chọt của chủ thêm 50 $ nữa.

Bắc-Kỳ

Hànội

Hết thảy lạt rồi đến thiên thời. — Nhơn vì bị lụt mà kẻ mắc nạn rủ nhau về thành bố chốn ăn-quê, là nơi bịnh phát khiến sự truyền nhiễm Vậy nhà-nước làm hết sức mà gắn trở kẻo bịnh ấy lây ra thêm. Nghe nói tại Hà-nội, có ngày 20, 30 người chết đích. Bổn-quán đã được tin số người chết và bị lụt vì bị dịch đến 60.000 người.

Những việc ngăn ngừa dịch lây ra thiệt khó, vì chỗ đất chứa kẻ mắc dịch bị ngập hết, nghĩa địa cũng thành sông. May cái nhà đề trữ kẻ làm phải dịch còn rào rẽ, và lại nhà nước định làm thêm một cái nghĩa-địa annam gần nghĩa-địa tây.

* * *

Trị dịch. — Các đường Hà-nội có trồng cây mùa nầy là ra trái, dân làm ăn trái leo bẻ ăn sống sít, hoặc lượm trái thối rưỡi lăn bu đụ lêu đó, mà mắc bịnh dịch.

Nhơn-nước cho một bọn cai-lí đi bẻ hết trái cây mà chất đống đang đốt.

Hà Đông

Tỉnh Hà-đông khốn đốn hơn hết. Tỉnh Hà-đông chẳng nhiệng bị lụt, mà lại bị thiên thời nữa, làm cho lắp ra thảm khổ quá chừng. Trong các làng xóm, dân chết lần tiếp, có một hai làng chết sạch không còn một người. Mỗi làng ở kế-cận tỉnh thành, có hơn 200 người đã lấy dịch mà chết. Thầy chết bỏ vô hòm rồi không biết đem chôn ở đâu, nên phải thả trong nước ma đem ngày nào nước dựt sẽ hay. Bởi ấy mà sanh ra hồi thối quá lẽ, có nhiều chỗ không ai dám đến gần.

Phủ-doãn

Lụt. — Năm nay là năm sui cho xứ Bắc, họa vô đơn chí, làm cho việc buôn bán, việc nông bị phá ngưng lại hết, thiên ha chạy ra đường cầu cỏ kêu trời, mùa màng thất thiệt. Ai nấy lo sự lụt sau sẽ năng hơn lụt nầy nữa.

Nam-định

Bình dịch. — Thiên thời đã loán tới tỉnh Nam-định. Nhà-nước cấm các viên quan không cho ai đi tỉnh ấy, hoặc các quan ở đó về chầu thành Hànội.

* * *

Hải-ninh

Hết dịch. — Điều lệ cấm dân làng Mông-cây tỉnh Hải-ninh chưa lưu các nơi ngoài đã lập ra ngày 16 juin, nay là 21 août thì bãi đi.

* * *

Cao-bằng

Một việc rất ro. — Hồm 29 août, chiếc đò đi sông Mằng đưa bộ hành từ Cao-bằng qua An-lạc, chở 11 người bộ hành và 3 con ngựa, khi ra giữa sông, 3 con ngựa phát sự hãi, chồm nhảy tung bừng, rồi đạp bể một miếng ván trong bộ ghe, nước liền bộc vào, ai nấy ngồi quanh, có 2 người đờn ông, 2 người đờn bà và 2 con ngựa nhảy nhào xuống sông. Nước chảy mau quá, đưa mấy mạng đi như bay. Hai người đờn ông một người đờn bà vô bờ được, mấy người kia biệt tích.

Trung-Kỳ

Huế. —

Đại-phước. — Có một tên thợ đao đất, lúc đào mồng để cất lại đền vua, thấy một hầm bạc chôn hồi đời vua Minh-Mạng, bèn đi báo quan. Quan thống-sứ ưu-tư với lục-bộ mà lập một Hội phải-viên Langsa và Annam đăng lo cuộc đào hầm bạc ấy.

Chưa nghe nói số bạc là bao nhiêu, mà chắc là bạc đông nhiều lắm.

* * *

Người thống lin nói rằng : Vua Annam đi hồng mất nước nhà vừa xa hay lin lấy làm sống sót. Cái cuốc hèn ha mà điều chi được mà là bạc được 6,7 ngàn nêu, mà nên là 12 đồng. Người ta nói số bạc đó có khi nhiều hơn nữa.

ÂU-CHÂU (Europe)

Pháp-quốc (*France*)

Chánh-phủ langsa phản chưng với mấy ông Bạn-hơn Huế-kỳ và Thonsel (suisses) rằng : « Nước Pháp không có bạc đãi tu-binh Đức mà lại dưỡng nuôi từ tế mọi bề. » Lại nói ngăm đe rằng : nếu Đức quốc không chịu cam những tu binh langsa đã giam ở các nơi bón lầy về trại cũ, mà cứ lấy ở rằng người Pháp bạc đãi các tu binh Đức ở mấy xứ thuộc-địa Pháp, thì Pháp-quốc sẽ trách phạt Đức-quốc.

* * *

Ông Kitchener sang qua Pháp-địa. — Quan binh-bộ Thương-thơ Kitchener qua viếng quân linh Anh bên Pháp-địa, lúc từ biệt quan Thống-soái Joffre mà về, thì ngài nói rằng : Tôi thấy chi-khí quân linh langsa, thì tôi được thêm bụng vững chắc về việc thắng trận ngày sau, chẳng chút nghi ngờ. Ngài lại nói Bại-Anh-quốc nhứt định sẽ đem hết thể lực mà tận-tâm giúp đồng-minh cho được khải-hoàn. Hôm thứ tư tuần rồi, ông Kitchener và ông Millerand binh-bộ Thượng-thơ Pháp đến viếng thăm các binh-lẫy quân Anh, đoạn kế vào thăm trại mấy Bay, rồi dự cuộc điểu binh Pháp và binh Anh. Đang khi ấy nhạc-vô Pháp-Anh xướng bài Marseillaise và nhiều bài quốc-ca của Đồng-minh.

Đức-quốc (*Allemagne*)

Cuộc lộ tài bên Đức-quốc. — Có tin gửi thép đánh về cho sở báo Hoalang hiện đăng rằng quan tể-tướng Đức, trước buổi Hạ-nghị-viện nhóm, có hỏi riêng các ông Nghị-viên, các ông chánh-trị, các ông nhứt-trinh mà bàn luận. Quan Hộ-bộ giữa hội-đồng nầy khai rằng nếu Chánh-phủ vay bạc thêm một phen nữa, Ai-việc tiền của bên Đức phải ra túng thiếu mọi bề. Còn như lấp ra giấy bạc thêm nữa, thì Hằng-bạc sẽ đóng cửa khánh-tiêu mà thôi. Ấy vậy, cần phải tính cuộc hòa cho sớm, tính được thế nào mà không bại đến đánh dự thì phải tính.

Hội xin các ông có mặt đây, khi vào Hội-nghị phải đem hết quyền thế mà ngăn bớt cái phe cố việc chiến tranh, ngõ hầu để bàn những lẽ nào làm cho bên Đồng-minh nhận lấy cuộc hòa.

Ông đại-tướng Đức de Moltke nói người nào tướng quân Nga thất-thủ là người đốt không biết đâu. Tuy vậy mà Hội-đồng riêng nầy không dám quyết định ngăn trở Hạ-nghị-viện và sự cố tính đánh giặc cho đến cùng.

Nga-quốc (*Russie*)

Xứ Pologne sẽ về tay Đức. — Nhiều người ở kinh-đô Nga Pétrograd tưởng rằng quân Đức sẽ lấy nhiều tỉnh trong xứ Pologne mà đền bồi lại mấy thuộc địa đã mất. Kẻ khác nói, theo lời truyền-tin của nhà nước, thì quân Nga hề muốn thì cũng có sức chống cự lại với giặc mà giữ chắc các nơi đã chiếm trước, bọ lại nói trong lời truyền tin chẳng nói gì đến việc thiếu thuốc đạn. Kẻ khác nói, hễ quân Nga chịu để cho quân Đức tấn, thì nó mới tấn nổi. Quân Nga lập binh thư như vậy, thì là chỉ tố quân Nga tàn tính đánh giúp với Pháp. Còn như Nga thơ đã trần đã định trước rồi. Nước Nga binh thơ chỉ yếu hài : Nay quân Nga tâm đầu ý hiệp cho khỏi-biện của Đồng-minh thì nông-sức đánh một trận cho được toàn công.

Batư (*Perse*)

Giấy thép *Reuter* tại Pétrograd cho hay rằng trong nước Batư có nổi loạn, quân hoang nổi lên làm ngay với người Anh và người Nga.

Chánh-phủ Nga gởi binh sang tiếp viện quan Nga bên Batư.

Nhựt-trình *Novoe Prémya* nói quân Đức mua đồng và gan trong xứ Batư nhiều lắm, lại mua những sung cũ bằng đồng và bằng gan ở Trai thân-công tại Téhéran.

Một toán quân Batư tùng một quan cai Batư gầu Kasniz, có 12 người Batư bị giết, và, 22 người bị thương.

Thổ-nhĩ-kỳ (*Turque*)

Số quân Thổ bị giết trong các trận giặc. — Do theo tin ở thành Athènes, thì số binh Thổ chết tại trận ở Gallipoli là 2 muôn 7 ngàn người.

— Chánh-phủ Thổ làm hết cách cho đăng xin Chánh-phủ Roumanie và Bulgarie cho phép chở thuốc đạn đi ngang qua xứ ấy.

— Có tin ở thành Constantinople nói sở đúc sung Krupp mới ngày chế được 2 ngàn trái phá. Và nói có nhiều đạo binh Thổ kéo đến đóng tại thành Smyrne, vì sợ bên Đồng-minh đổ binh mới lên đó.

Hylap (*Grèce*)

Trong biển Egee — Quan sứ thần Đức tại thành Athènes tin cho Chánh-phủ Hylap hay rằng, những tàu buôn Hy-lạp vào biển Egée phải thượng quốc-kỳ cho lớn, kẻo tàu lần Đức hãm lấm.

CỰC-ĐÔNG (Extrême-Orient)

Trung-quốc (*Chine*)

Trị thủy. — Ông Chánh sở đào-kinh vết rạch mới thượng sở lên ông Viên-thế-Khải mà trình rằng : trước nhơi khi có ai khai đất rừng hoang trong các tỉnh, thì xin buộc phải lo vét rạch đào-kinh cho nước được thông lưu và phải trồng cây mà đỡ nước mưa.

Nếu mà nước chảy được cho thong thả, thì không chảy tràn lên đất ; vì nhơn dân đất nhỏ, tôn nhơn ích kỷ, cứ giữ cho nước ứ lại trong ruộng mình chẳng để cho tràn qua ruộng kẻ khác, vì ý để cho ruộng người gần gần thất mùa mà thôi. Vì vậy hễ mưa xuống thì nào kinh nào ruộng nó ập tràn ra ; cho nên tiền bạc phát ra để đắp đê, cũng là của người mang hoạn thiệt là nông phí.

Ông Viên-thế-Khải rất khen sở của ông chánh-chủ hằng xin, và ba chỉ dạy tư tức đi hầu hết ai mở đất rừng hoang phải xem xét đất hoang mình muốn khai phá và nhứng đất xung quanh cho biết cao thấp thế nào. Đất ấy là đất công thổ nay là có tư chủ ; đoạn phải lo đào kinh cho nước chảy, cốn nơi nào có kinh cũ thì phải vét thêm cho sâu cho đất-đại để dượm nhuần. Lại phải trồng cây dọc theo mé để giữ lấy bờ cho chắc chắn.

Ta đây Tòa Nông-bộ và Lại-bộ hãy hiệp một ý với quan chánh-sở xin mà đốc sức các quan trong tỉnh lo thi hành các cuộc làm ấy, ngõ hầu tránh khỏi nạn sau.

Ấy là đều ta ngưỡng vong.

* * *

Ông Đô-thống Long cai tỉnh Quảng-đông, mới bố thì : muốn ngăn bạc đề sửa lại chùa Long-thân ở trên núi Koei-yng. Khi đã sửa xong đoạn, cũng có bày ra cuộc cũng tế nhiều đồ lễ-vật của khu chùa qua cơn thủy-tai, ngài quyết nếu trong hai ngày mà Long-thân không vưng-hộ, thì ngài sẽ phá chùa đập hết tượng thần đi.

Nhựt-quốc (*Japon*)

Tòa Thượng-thơ mới. — Ông Đại-Ôi-ba (Okuma) đã lập nên Tòa Thượng-thơ mới, mấy ông tân Thượng-thơ là :

Tể tướng và Ngoại-bộ Thượng-thơ . . . . ông Okuma
Hộ-bộ Thượng-thơ . . . » Takeitouni
Lại-bộ Thượng-thơ . . . » Jchi-ki
Thủy-bộ Thượng-thơ . . » Winoura
Giáo-bộ Thượng-thơ . . » Takata
Binh-bộ Thượng-thơ . . » Lânh-binh Ôka
Nông-bộ và lễ bộ Thượng-thơ . . . . . » Mikoco

Rượu TONI-KOLA SECRESTAT là rượu rất bổ hơn các thứ rượu bổ khác, bổ mướu đã vào thì thành thứ rượu rất vế sanh.

Hãy đãi bạn hữu thiết mình một ly
TONI KOLA
Mình hãng DENIS frères trữ mà thôi.

Nhà DENIS frères tại Saigon rao riêng cho các bạn hàng rằng : Các thứ rượu chác của hãng rất kỹ càng. Hãng sẵng lòng gởi bổn giá và mẫu rượu cho không miễn là phải có xin thì đặng.

VỀ NHỮNG TÀU LẶN ĐỨC Ở TẠI EO BIỂN DARDANELLES
(Les Sous-marins allemands aux Dardanelles)

Cái vấn-đề tàu-lặn thì đáng cho mọi người suy-tưởng đến. Hãn thật người Pháp bảy ra được thứ tàu lặn nầy thì đã làm cho thì-thế cuộc thủy-chiến ngày nay oán-cái đáo để. Cuộc oán-cái ấy đã rành-rành trước khi có giặc, đến đời không còn nghi ngờ gì nữa.

Những tàu lặn Đức đến ở eo biển Dardanelles lại gây thêm vào vấn đề nầy một đều để cho người ta nghĩ thêm và khiến ta phải đỏ xét cho đủ lẽ.

Tàu lặn Đức mà ở trong eo biển Dardanelles đó, có phải là thứ tàu mới hay chăng ? Thế lực là nghĩa nào ? Trọng lãi là bao nhiêu ? Nhờ đâu mà vượt qua nổi biển rộng dường ấy, (nghĩa là từ Bắc-hải mà tới Dardanelles), dùng những bến nào mà vận tải than ? Đó là hẫy nhiều câu hỏi mà các nhà chuyên môn gia-công đối đáp.

Có lẽ nên đoán tàu lặn Đức đến tại eo biển Dardanelles, là thứ tàu mới bày. Vậy mà không nên trưởng rằng nó tàu ấy đề đóng cho mau rồi.

Ít nữa là, ta phải nghiệm-suy như lý-thường của ông Henri Bernay, đã ấn-hành trong báo « *Opinion* » như sau đây :

Ty đô-thống thủy-sư Đức tưởng như đem hết cái thần-lực mà chuyên lo về sự chế-tạo cho nhiều tiểu-thoàn và tiềm-thủy-đỉnh (tàu lặn). Vậy chắc là phần nhiều trong những tàu nầy, thì là khi sự đông hội năm 1913 và đầu năm 1915, nay mới đem ra mà thi-dụng. Lại cũng tàu lặn khiếp, có lẽ nhiều lắm, thì đang đóng ở trại. Nhưng người ta hay bày đặt nói thêm rằng người Đức đóng tàu lặn rất mau chóng.

Và chăng, tàu lặn thì khó đóng thứ nhứt, bởi vì phải đùng đến những bộ-máy riêng, như là máy chạy dầu lửa, máy chạy dầu Essence, hoặc máy chứa sức vân vân.

Những công việc như vậy, và đóng tàu và chế máy, rập máy cho ăn chịu với nhau, thời lúc binh-thường còn phải lốn đến hai năm, lẽ nào giữa cơn lộn-xộn như vậy, mà lốn không đầy một năm.

Ta phải nhớ đều nầy nữa, là từ khi đầy giặc, thì Đức-quốc đã có chứa trữ những thứ tàu lặn ấy đầy các trại xưởng rồi, đến ngày nay đem ra mà thi dùng. thì lại đem cách kỹ càng hết sức, đến đổi không để sanh ra chút chi lộn xộn trong trại.

Những tàu lặn Đức đóng ở phá Dardanelles bây giờ thật là to lớn, chiếc thì trong-tài 800 kilos, chiếc lại trong-tài đến 900 kilos. Sức nặng dường ấy, lẽ nào họ dùng dường bộ mà chuyên đi được.

Ông Henri Bernay lại nói : Phải mà họ thảo ra từ miếng để chở lên x eliữa thì cũng nên chịu là có lẽ được ; song đây nói về tàu nhỏ-nhỏ, là những tàu hồi trước Đức-quốc không có, nay đóng ra để đem đi giữ bờ cõi ; chớ chẳng phải đem mà dùng ngoài biển : còn như tàu lặn đùng ở biển Manche và trên Hắc-hải, thiệt là đồ sộ, trọng tài từ 800 đến 900 kilos, bề ngang 48 thước, chứa cả một bộ máy giản-giản nặng nề hết sức, chở chuyên bất liện, mà chỗ khó lòng hơn hết là sự rập máy lại.

Ấy vậy, tàu lặn có thể đi biển được, lời nói đó hiru ly. Nếu nhơn được, lẽ ấy rồi, tự nhiên phải trở cứu đến câu hỏi nầy nữa : những tàu lặn Đức đi biển, lấy bến nào mà vận-tải than-dầu ? Một viên đô-thống thủy-sư kia có đáp câu vấn-đề ấy trong tờ báo *Revue des Deux-mondes* rằng : tàu lặn Đức đi biển thì vận than-dầu dưới nước. Ông Lake, là một nhà bật-vật chuyên-môn thông việc biển-giả, đã có làm ra nhiều cái bồn-đồ hay, người Huế-kỳ thường thì-dụng hơn hết ; vậy thì ông nầy cũng tính mấu-mai rằng : người Đức đóng tàu lặn, thì lập ra bộ máy móc riêng, để mà đi vận-tải, những là đồ-hồn-hóa như dầu hay là than. — Than thì bỏ trong bao, dầu thì chứa trong thùng ở dưới đáy biển. — Những đồ ấy đã để sẵn trước tại nơi nước và đường hướng bắc, hoặc đường hướng tây, lấy mấy chỗ ruộng muối ở theo bãi biển nào gần đó làm đích mà kiếm đồ vật ấy.

Cái đều đề nhứ vậy ai nghe lại không bam ; song coi mà khó thành sự. Người Đức là người kiến cơ mà tác, chắc đâu làm đó, chớ không hay đánh liều để cầu may. Trước hết, họ đã lo bày ra một bộ máy như tàu, tối hơn các tàu lặn của vạn-quốc trong việc trăm lâu dưới đáy biển.

Trong tờ báo *Mercure de France* có một vị giáo-nghiệm viết một khoản bài kỷ tên là « *Paul Némo* » mà trừ lời của hỏi trên đây như vầy :

Cái máy móc người Đức bày ra không ai hay biết được, lại chưa thấy trong vạn-quốc có nước nào chế thứ máy khéo thế nầy, để làm tàu lặn, thì đều ấy ít nữa là một sự là đó ; có lẽ là lại một Đức-quốc cố quyết việc chiến-tranh. Ai ai cũng tưởng là mình đã sắp đặt đủ đều rồi. Nhưng mà Đức-quốc chẳng bỏ dịp nào mà không cải sửa binh-khí cho ra tinh nhuệ.

Bây giờ ta hãy xem cho biết bộ máy tàu lặn Đức ra làm sao.

Thường lẽ, ai cũng biết, hễ vật chi nổi được lên trên mặt nước, mà tánh tự nhiên vật ấy chẳng có nổi lên được như vậy, hay là gần như không sức nổi lên được, — vì dụ như chiếc tàu lặn ta nói chuyện đây — thì vật nổi đó phải luân chuyển mà chìm xuống hay hoặc là nổi phình lên, chớ không đường được một mực đó hoài. Ấy vậy, một chiếc tàu lặn vừa khi nó đậu lại, thì nó chuyển động liền thình hoặc muốn trầm xuống nước, hoặc trồi lên trên ; bởi cớ ấy thì không thể nào tàu lặn đứng vững một chỗ đặng nhỉ bớt cái sức vận-động, mà hỏi còn giữ cái kiến kinh-lý ở ngay một mực ít lâu. Nhờ có cái tưởng máy sắp đặt đơn sơ để tống nước ra hoặc thêm nước vào, chìm chế cho đồng sức, thì tàu lặn Đức lại có thể đứng lại ngay, mà chẳng có luân chuyển chìm nổi chút nào. Việc chế tạo như vậy, thiệt là khéo-léo, nhưng vậy, nó chỉ làm ích cho cuộc vậy-hãm, chớ chưa có giải rõ cái cầu hỏi phải dụng phương nào mà vận tải vật-dụng cho một đoàn tàu lặn. Phàm tàu lặn Đức vượt qua biển Địa-trung-Hải, thì không lý nào mà không vận than dầu. Vậy có ông phụ-bút báo *Journal de Genève* tại Malaçkha (Maroc) đã tìm hỏi cho biết tàu lặn Đức có chạy được đàng dài như vậy chăng, và có lẽ gì vận-than dầu được không ? Ông ấy đã bàn ra nhiều cách thế rõ ràng quả — đáng lẽ chúng ta điềm nhiên mà không tỏ ra — song đây là một chỗ phải cần thận kín đáo trong lời nói.

Người ta đồn với nhau rằng có hay chiếc tàu lặn Đức ở biển Thái tây-dương (*Atlantique*) đã vượt qua biển Địa-trung-Hải (*Méditerranée*) và khỏi sự chạy vào đến bến *Tanger* hôm đầu tháng avril. Có lẽ hai chiếc tàu lặn ấy đã lặn qua eo-biển *Gibraltar* ban đêm, mà tránh khỏi con mắt các tàu tuần đông tại eo-biển ấy. Có lẽ những tàu nầy hồi còn trong biển Thái-tây-dương, thì nhờ có hai chiếc tàu buôn của người *Suédois* và người *Iphanko* đến sang than dầu qua cho. Hai chiếc tàu buôn đây, có khi là hai chiếc đã bị đoàn chiến-thuyền Anh bắt được và tịch hết đồ trong tàu chăng ? Ấy là lời người ta đồn lại cho nhau thì làm vậy.

Sau chuyện hai chiếc tàu lặn Đức

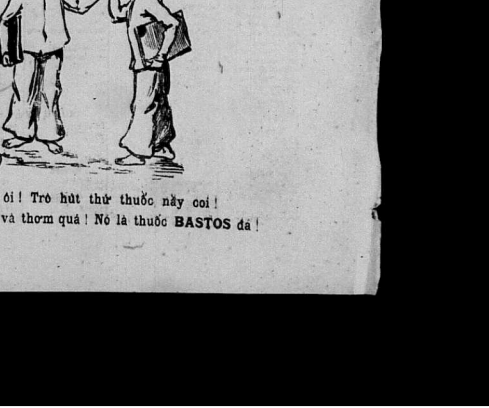

đi lên ấy, thì lại có tích hai chiếc tàu lặn Langsa, họ nói là chiếc *Zédé* và *Archimède*, đã vượt đến eo-biển Dardanelles, song hồi sang qua eo-biển Gibraltar cũng không ai thấy được, nên chẳng phải vậy, thì là tại tàu tuần cố ý để cho qua thong thả mà thôi. Hai tàu ấy nguyên ở tại Brest mà sang đến một hải-khẩu kia về xứ Algerie, rồi cứ đi luôn không nghỉ, không lấy than lấy dầu đọc đàng.

Ông phụ-bút báo chương Thoại-sĩ mới hỏi, tàu lặn đi xa cách ấy có lẽ được hay không?

Ông đã hỏi, mà ông không nói như quyết được hay là *không được*, song chỉ nhắc tại đều nầy, là năm 1909 chiếc tàu lặn *Papin* đã đi được từ Rochefort đến Orang không ngưng lại lúc nào hết.

Dầu sao sao mặc lòng, cứ lấy lời tôi các mà xét ra, thì lại đụng một cái hỏi nữa, là tàu lặn Đức đùng những nơi nào ở kế cận bờ biển chỗ eo Gibraltar cho đặng làm đích mà lấy than lấy dầu!

Các nhà tra cứu lại nom thấy như vầy, cách ít tháng đây, những thuyền cầu đi bườm hoặc chạy máy ở đâu không biết, đi qua lại trong bến *Tanger* đông quá.

Những thuyền ấy, nếu hẹn giờ kia chỗ nọ để chở sang cho tàu lặng Đức ít mớ dầu essence, rồi lại đặt quân canh ở xa xa, mà giữ chừng tàu Anh đi tuần trong eo biển không được sao? Xét qua vậy, thì coi là có lẽ đặng, bởi những tàu bườm trắng chạy máy hơi thì có thể đi được luôn muông trên mặt nước, thì làm cho người ta lại nghi lắm.

Sau đây, lại còn nhiều lời bàn chắc chắn, ít nữa cũng nên cho là quan hệ. Chúng ta hãy biết rằng: người Đức có sáng tạo bên nước Iphanho một sở giây-thép vô-tuyến điện-tín rất lớn trong hoàn-cầu, lại cũng có một đàm dân Đức rất đông cư-trú trong đất Iphanho, nhứt là tại Cadix là một bến bon chải lưới hay đem thuyền ghé đựa mà nghỉ. Sau nữa, như các người Đức ngụ trong các thuộc-địa Langsa cùng là đất vô can *Tanger* bị cấm nhốt hay hoặc bị tưu đay rồi, thì cũng còn lại bon dấp Đức ngụ thành *Larache*, là một thành phục quyền người Iphanho ở đó luôn. Mà nay chỗ ấy thuộc đất Malaçkha kế cận sông *Tanger* và eo biển Gibraltar, thì quân Đức đến ngụ rất bội nhiều hơn trước buổi chiến tranh. Trong đám ấy, có mấy vị đại nhơn Đức như ông quan quản lo việc huôn biên và những ông bát-vật thuộc hãng *Sneger* và *Werner* ở tại *Hambourg* làm chủ hãng tàu buôn, có sẵn đủ đồ nghề, và trữ thuốc nổ để hầm vỡ hầm đá để đem vận tải đi các nơi mà bán.

Truy ra những cớ như vậy thiệt là hay, vì rõ được chỗ cẩn thận của người Đức dùng trong việc binh cơ.

Ông phụ-bút báo *Genève* đã viết mấy lời ấy trong ngày 24 mai, mà bằng cớ dợi cho có một hai cớ xảy ra sau rồi mới xét luận việc tàu lặn Đức sang qua eo biển Dardanelles làm sao.

Ấy vậy thì ta chắc tàu lặn Đức có sẵm sản một nơi đó và an than dầu, cũng như ông phụ-bút báo Genève đã chắc vậy.

Thấy các lẽ trên đây thì tự nhiên phải kết-luận mấy lời nầy: Ta chỉ có một đều cầu chúc cho tàu Đông-minh và các nước ta phòng giữ nghiêm nhặt, hễ biện rộng bao nhiêu thì cuộc tuần do càng kĩ bấy nhiêu.

Có lẽ tàu Đông-minh và tàu tuần cũng ta không thấu đáo mưu sâu ấy thì tàu của tư-dân lại truy ra đặng.

Việc phòng-ngừa cho nghiêm ấy cũng là một sự yêu nước lớn lao mà chớ.

Rút trong báo La Cochinchine Libérale. P. Hòa, *điền nôm*.

TỰ DO DIỄN ĐÀNG

(*Tribune de nos abonnés*)

Cứu tai tuất nạn

Nghe tin xứ Bắc-kỳ bị nước lụt, nhơn đân phải cơn tai biến nhà cửa bị ngập, người chịu đói khát, thì lấy làm thê thảm, có chữ *đồng bình tương liên, đồng vu tương cứu*, lại có câu *thỏ tử hồ bi, vật thương kỳ loại*, tuy phân ra hai phương Nam Bắc mặc dầu, nhưng cũng người đồng bang đồng chủng với nhau, trong Nam kỳ ta những nhà hào hộ cũng nên khuyên nhau mà quyên kẻ ít người nhiều đặng gởi ra mà cứu giúp cho những kẻ lâm cơn nguy biển, nhưng mà trong lúc nầy không đàm tư hành quyên liễm, phải có ông nào làm đầu đứng mà xin phép quan trên, rồi bắn tin ra cho Luc-chau, đặng như có người nào hào tâm muốn làm phước, thì đưng công ra đi quyên góp rồi, gởi lên cho người làm đầu, đặng gởi ra mà chẩn tế. Vả chăng người nước văn-minh họ có lòng tương thân tương ái, đồng lực đồng tâm, như trong nước có dấy ra mà làm việc chi có ích lợi chung cho nhau, thì họ đua nhau hùng hiệp mà làm cho nên việc, thằng như trong nước có chỗ nào xảy ra việc tai biến, thì họ có lòng khẳng khái quyên nhau mà chẩn tế, chớ không nọn nẹn, còn những người nước gia-man thì *các tự dinh mưu*, ai lo phần nấy, không biết thương nhau mến nhau, không biết chung lo cho nhau những đều chi có ích. xem người đồng bang, cũng như người Tân cui người Việt, đầu nhỏ một mảy lông trong mình mà làm lợi cho nhau, cũng không chịu làm, còn nước annam ta nhờ ơn nước Mẫu-quốc mở mang tân hóa đã lần tới nẻo văn-minh trong mười phần cũng được sáu bảy, lẽ cũng biết thương xót cùng nhau, nếu nghe ngờ lời đồng bang mà làm cơn nguy biến như vậy, hà nỡ nào điềm nhiên lọa thị, mà chẳng động chúc lòng trắc ẩn mà cứu giúp nhau sao.

Vả lại việc quyên tiền mà cứu giúp là việc cứu trợ nhứt thời chi cấp đó mà thôi, lại muốn kiếm một chước đặng ngăn ngừa cho khỏi việc tai biến ngày sau, là kế cứu trường, nên tôi xin phòng luận vài lời siêng lậu, dầu có sai lầm xin chư-tôn miễn chấp, theo ý tôi tưởng nước lụt là bởi nơi nước nguồn thì cao hơn, còn mấy nơi bị lụt là thấp hơn, cho nên đến mùa nước dưng, thì nước nguồn trào tiến mà chảy tuông dồn xuống thấp, rồi bị đê ngăn lại không có ngà phân lưu mà chảy thông ra sông cái cho kịp động rút ra biển cả, nên mới dưng nhầy lên cao quá bực, rồi chảy trán qua mấy nơi thấp mà thành ra cả lụt. Vậy xin mấy nhà bác-học kê cứu cho tinh tường, coi chỗ nào có thể tiếp nguyên, hãy xin bắt tử đó mà xẻ rãnh cho nhiều ngòn nhiều ngách trỗ thông ra các sông cái, hễ đến mùa nước dưng, trên nguồn chảy dồn xuống, thì sẵn có ngòn tiếp nguyên mới phân chia mà chảy kịp ra các sông cái mà rút ra biển, dầu mà còn lụt đi nữa, thì bất quá nước cao lên chừng một thước trở lại rồi chừng một đôi ngày cũng hụ xuống. Vì như nước dưng trong mới mái thì coi nó sâu, chớ đồ ra sân thì nó chảy trán lính láng ra thì nó cạn.

Cho nên có người thuở xưa ông vua Vũ trị thủy thì đào ngòi xẻ rãnh thông ra chín chảu, chớ chưa nghe đắp đê mà cự nước bao giờ hãy xin mấy vị bác-học lựa lại như có chỗ nào dùng đặng thì dùng, ngô hầu có tí ích chút đỉnh chi chăng.

NGUYỄN HỮU-ĐỨC.
Bêntre.

NGÔN TÌNH TIỂU TRUYỆT

OAN OAN TƯƠNG BÁO

(*tiếp theo*)

HỒI THỨ VII

Khiêm được

Miệng ngoài thôt thót nói cười,
Mà trong nham hiểm giết người không dao.

Ngạc-đô tự ngày làm anh em bạn giả với Lan-sĩ, thôi chẳng còn ra tránh vào trốn, đi sớm về trưa như trước nữa ngày chết mê về trận Mỹ-nhơn, làng Ôn-nhu, nếm no cái thú trăn-giao, quên mất cả người dựa lầu trông nguyệt.

Nghĩ mà thương cho chi bạc-mạng đại nhơn là nàng Bích-liên-phu kia! Tự ngày Ngạc-đô sẵng-siu với nàng Luật-thoa, thì chút nghĩa cũ cũng, coi lơ như bông tàn, như nước lạnh, không về thì thôi, hễ về đến, lại mang chó chưởi mèo, giây cà ra giây muông, vui hoa đập liễu, cẳng chơn luôn cẳng lay. Tuy vậy mà sư-tử Hà-đông, cần răng chịu trót một bề, biết duyên mình, biết phận mình, chẳng trách ai trăng hoa ra lòng điên-bạc.

Nàng Luật thoa thì muốn cướp sống lấy chồng người, nên một giây một buộc, ngoài bây chứ, trong tâm nghề, cho mê mẩn đôi, cho lần lóc đả.

Các khán quan coi. Lan-sĩ cớ sao lửa đã cháy, lại đổ dầu thêm, mà không cầm ngay súng sáu, bắn chết một cặp giữ-oan-trong ấy, cho tan mâu ghen, ngươi lửa dận đi có được không? Hay là tiếc hai nhành bông tốt, muốn để làm cành chơi chăng?

Nhưng không phải vậy đâu các khán-quan ôi! Ấy thế mới là thâm thế mới là độc; làm cho chín oan rồi thôy, đau đớn ê chề, mà vẫn kín mứt như bưng, nói cười như không, ấy mới là lo cho Luật-thoa, sợ cho Ngạc-đô chứ!

Các ông coi bổn tuồng nầy, có phải rằng Ngạc-đô như con cọ, Luật-thoa như con ngao, Lan-sĩ như ông chài không?

Nói đến tại thành Bĩ-đắc-bảo có ông Đỗ-kiêu, vốn quan thầy hóa-học có danh, lập hàng bào chế, tại đường Cách-lợi.

Trước kia, Hồ-lan-sĩ có đường bịnh lại nhà ông gần một tháng trời, mà ơn chưa trả được.

Một ngày kia, ông Đỗ-kiêu đi coi bịnh, rớt mất cái đồng hồ vàng, ngoài có cần mấy hột kim-cang, tìm đâu không thấy. Sau nhờ tay Lan-sĩ đọ được, nên quan thầy vị ơn mà chơi bời chi thiết.

Bữa chua nhựt, Lan-sĩ rảnh việc, lại chơi thăm quan thầy, thấy đang chế thuốc, tính cờ hỏi rằng:

Chà!... Thuốc gì vậy ông?

Ông Đỗ-kiêu nói:

Thuốc trị đau-thương nầy, thần-hiệu lắm thầy à!

Lan-sĩ hỏi: Uống cũng được chớ?

— Ấy chết! Đừng dại mà oan gia.

— Tôi nghĩ uống nhiều mới chết chớ?

— Ớ!... Một chút xíu cũng hết phương gỡ.

— Vậy lỡ ăn lầm phải thì làm sao?

— Thì khiêng đi chôn thôi chớ sao nữa.

— Song có vật chi thì nghiệm mà biết là lầm phải thuốc độc không?

— Thoa chút mực cường-toan, thì độc nó hiện ngay ra mặt chớ gì.

Lan-sĩ lòng riêng khẳng khẳng mừng thầm, lại giả đò hỏi lần là mấy thứ thuốc khác nữa, rồi từ tạ ra về.

Cách mấy bữa, Lan-sĩ lập một kế, cầm dao dâm một lát vào tay, mau chảy linh láng, nói lỡ cắt phải, chạy lại xin thuốc, lâm bộ rên hi hi!

Ông Đỗ-kiên vội vàng đem thuốc ra cột buộc, một lát máu hết chảy, miệng hết rên.

Lan sĩ nói xin thêm chút thuốc, đặng dành để ngày mai khỏi phải lại phiền. Ông Đỗ-kiên gói đưa cho, Lan-sĩ cầm về, ra tới đường ngửa cười hả hả.

Chước đâu có chước lạ đời,
Người đâu mà lại có người tinh ma.
Rõ ràng thiệt lửa đôi ta.
Phút nên tan tác như hoa giữa đường.

(*Sau sẽ tiếp theo*)
(*Dịch bổn của tàu*).
LÊ-THẠCH-LÂN.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom — SAIGON
CÁCH LÀM BÁNH VÀ MỨT... Dạy nhiều món rất khéo, bán vô đẹp
Giá . . . . . 0 $ 40
Tiền gởi 0 06

MỤC LỤC

ĐÔNG-DƯƠNG-TẠP-CHÍ

số 33 ấy mới đề ngày 29 Août 1915
Sommaire du n° 33 (*Nouvelle Série*) *de la* **Đông-Dương-Tạp-Chí**

I — **Tiểu-thuyết Tây điển nôm**
TỀ LÊ MẠC PHIẾU-LUC-KÝ.
Câu thầy Linh-mục FÉNELON *soạn*.
NGUYỄN-VĂN VĨNH *điển nôm*.
II — **Bổ Quốc-sử**
VIỆT-NAM PHONG TỤC, PHAN-KẾ-BÍNH.
III — **Tân-học Văn-tập**
Sơ-phạm học khoa . . . TRẦN-TRỌNG-KIM
Văn quốc-ngữ. . . . . PHẠM-VĂN-HỮU.
Toán-pháp . . . . . VŨ-NGỌC-HOÀNH.
Cách-trí. . . . . TRẦN-PHU-HIỆN.
Tập đọc . . . . . NGUYỄN-ĐỖ-MỤC.
Nam-sử . . . . . TRẦN-TRỌNG-KIM.
IV. — **Văn-chương.**
Giả đạo đức, *Nguyễn-văn-Vĩnh điển nôm.*
Hàn văn: Gươm đầu lưỡi, *Phan kế-Bính.*
Kim-vân-Kiều, *Nguyễn-văn-Vĩnh.*
Tân Đà văn tập: Thế giới, *Nguyễn khắc-Hiếu.*
V — **Tiểu thuyết tân:** Thánh-thân Tây-sương ký, *Nguyễn-đỗ-Mục.*
VI. — **Công-văn-tập.**

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom — SAIGON
BÁC VẬT SƠ HỌC NHẬP MÔN CỔ HÌNH, ông Gourdon soạn, luận về lẽ KIM, THỦY, HỎA, THỔ, vân vân.
Bằng chữ Langsa . . . . 0 $ 35
Bằng chữ quốc-ngữ . . . 0 25
Tiền gởi mỗi cuốn . . . 0 04

KHOÁN CHẤT THỦY
(*Nước suối kim thạch*)
VICHY
VICHY ÉTAT
PHÁP-QUỐC-TUYỀN
VICHY CÉLESTINS
Có hàn nguyên ve và nữa ve.
Trị bịnh đau Thận, bịnh đau bàng-quang, bịnh Phong — Thạch-lâm-bịnh (*kê*) — đều mấy chứ lắt-léo.
VICHY GRANDE-GRILLE trị bịnh đau gan
VICHY HOPITAL trị bịnh thương tỉ, trường nhiệt.
Hãy coi chừng đồ giả mạo, thì mua phải chỉ cho trắng thứ nước nhà nhãn mầu đỏng.
VICHY-ÉTAT BIỂU TỀ
SEL VICHY-ÉTAT là muối tự nhiên trong nước suối Ký-mã ra. — Có hộp và có ve.
PASTILLES VICHY-ÉTAT mỗi khi ăn cơm rồi uống chừng 2, 3 hoàn thì dễ tiêu hóa.
COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT dùng để cho mình đọn nước xịt (*mát-khí-chất*)

Extrait du Bulletin de la Chambre de Commerce de Saïgon

THƯƠNG TRƯỜNG

(*Renseignements commerciaux*)

TẠP VẬT XUẤT CẢNG KÈ RA SAU ĐÂY (Prix à l'export).

Dầu Vừng-vừng Huỳnh	ra lọn	th. miếng	40$00
	ra nhỏ	id.	29.00
	ra vuốn	id.	13.00
Sao	ra lớn	id.	35.00
	ra nhỏ	id.	27.00
	ra vuốn	id.	45.00
Cói thổi		1 th. chuông	1.50
Cây mây	vàng	1 tạ	2.00
	vàng lợt	id.	2.50
	đỏ	id.	1.50
	sâm	id.	1.25 và 1.50
Gạch-tiêu		1 muốn	85.00
Gạch cirment	nhứt	1 trăm	6.50
	nhì	id.	5.50
	có lỗ	id.	6.50
Bách đầu khấu	nhứt, nhì	từ 60 k à 100 k	100$00
	sa cơ	id.	48.00
Sáp		từ 70 tới 85.00	
Cao-su (nhựa thơ)	Annam, Lào	từ 170 tới 180.00	
		id.	140.00
Trứng cá (mầm).		id.	2.50
Vỏi.		id.	0.95
Vải Mắc ký		100 kilos	1.35
Sòng	trắng	tạ 68	15 tới 18.00
	bạc	id.	19.50 tới 20.00
	nai	id.	30 tới 33.00
Bong-bóng ca.	nhì	tạ 60	63 và 400
	ba	id.	230 tới 250.00
	tư	từ 120.00	
Heo sống.		tạ 60	80.00
		kilos	27.00
	hạng nhứt	tạ 42	12.00
	» nhì.	id.	8.00
	» ba	id.	6.00
Mây Muối.		id.	5.00
		tạ 60	0.90
	Tân châu	tạ 45	từ 350 tới 400.00
	Mồ cây Batri	tạ 40	340.00
	Phú yên	tạ 45	từ 350 tới 470.00
	Cửa Hàn.	tạ 45	từ 360 tới 480.00
	Qui nhơn.	id.	từ 350 tới 480.00
	Nam vang	tạ 42	450.00
	Vung.	id.	125.00
	Vung.	id.	74.00
	Vung.	id.	50.00
		1 muốn	75.00
		id.	56.00
		id.	57.00
		tạ 45	12.00
		tạ 40	34.00
		tạ 45	13.10
		id.	39.00
Tôm khô, nhứt hạng		tạ 64	từ 40 tới 46$
không vỏ nhì hạng.		tạ 58	từ 25 tới 35.00
Tôm khô cho vỏ.		tạ 60	từ 30 tới 35.00
Vàng thựa, hạng nhứt		60 k. 400	135.00
hạng nhì		id.	100.00
Nhựa sơn thổ		id.	14.00
Đậu phụng		id.	6.00 - 7.00
Hột sen		tạ 60	9.80
Dầu cá		id.	9.00
Mỡ bò		60 k. 400	23.00
Dầu phụng		tạ 68	40.00
Dầu dừa		id.	23.00
Cau khô	Cau miền	id.	4.50
	Nam kỳ	id.	2.50
Cau		id.	4.00
Xương trượng		68 kilos	25.00
Ngà voi		60 kilos	700.00
Tiếp trắng Nam kỳ		100 kilos	5.00
Sáp gỗ Bắc kỳ		id.	5.50
	trâu	tạ 98	từ 25.00 à 22.00
Da	bò	id.	từ 40 tới 55.00
	dê	id.	30.00
Đá xanh vựa nhuyễn		1 th. chuông	60.00
		tạ 42	29.00
Hồ-tiêu vỏ.	không giấy	id.	24.00
Tiêu sọ		id.	48.00

ĐỒ KHÍ DỤNG (Métaux)

Thép đề rèn sao.		100 kilos	20$00
id. mỏng.		id.	51.00
id. mỏng hơn.		id.	38.00
id. nguyên thăng.		1 thăng	7.00
Đồ bằng hiệu Angers có mốc		1 thăng	77.00
Gạch ống Marseille		id.	
Gạch cirment		id.	6.50
id. hạng nhứt.		id.	3.50
id. hạng nhì.		100 kilos	65.00
id. » hạng nhứt.		id.	3.00
Giấy điện thoại		1 thước	
id. hạng nhứt		chuông	65.00
id. hạng nhì		id.	75.00
Đồng mảo vàng		100 kilo	
Đồng vỏ cua		id.	
id. đóng ống		id.	115.00
id. miếng		id.	
Giấy bồi gai trắng.		1 kilo	0.90
id. chỉ kẻm		id.	0.75 - 0.54
Giấy bồi những đầu		1 kilo	1.4

Thuốc trừ độc Crésyl Jeyes.		50 litre	50$00
Than đá hiệu Cardif		bất	
id. Nhựt-Bổn		id.	12.50
id. Bắc-kỳ		id	45.00
Cirment Lamota.			
Hiệu Dragon Bắc-kỳ.		1 ngàn kil.	
Hiệu Demarie de Longueuy & Cie số 3.		id.	95.00
Hiệu Pavin de la Farge		1 thăng	75.00
Vôi sáy dưới nước Pavin.		id.	55.00
Vôi hiệu Dragon trong bao		1 bao 100 k.	55.00
Sắt hiệu Langsa.		1 thăng 25 k.	0.90
Sắt hiệu Creusot sẵy sẵn		100 kilos	48.00
Sắt máng.		id.	46.00
Đạn, vuông, tròn.		id.	54.00
Sắt hình chữ T.		id.	54.00

Dầu nắc Đá.		1 thăng	25$00
Cây.		1 kilo	0.23
Dầu Gastor.		1 thăng	122.00
Lin sống.		100 kilos	175.00
Lin chín		id.	180.00
Cai Đạn rỉa		100 kilos	29.00-28
Miếng		id.	29.00
Ống		id.	28.0
Nước sơn vàng Mãn, thay thế hàng Đựng trong thùng S. de Zinc V. Mr brove en pot.		1 kilo	0.80-1.00
Singapore.		100	45.00
Máy Singapore.		tạ	19.10
Kẽm sắt miếng.		id.	38.00
Kẽm thẹp		id.	38.00
Ngói Marseille		1000	75.00
Vàn mỏng		100	210.00
Kẽm là đã giác gha		100	90.00

RƯỢU (Vins et liqueurs)

Absinthes			
Bergen	1 thùng 12 litre		
Cuesnier	id.		
Pernod fils	id.		
Duboied	id.		
Bières			
Gruber	thùng 48 ve	14.00	19.3
Nhựt-bổn	id.	12.50-17.50	20 à 18.3
id. hiệu Kirin		25.00	
Phenix	thùng 24 ve	26.00	
Velten	id. 48 ve	17.50	17.5
Gruber colonial	id. 48 ve	17.50	
Bitters			
Amer Picon.		12 ve	
Secrestat		id.	
Cognacs			
Dejean	12 litres		
Jules Robin.	id.		

Champagnes			
Léon Chandon.	12 ve		56.00
	24 ve nhỏ		120.00
Asti Cinzano.	12 ve		108.00
	24 ve nhỏ		112.00
Veuve Cliquot.	12 ve		284.10
	24 ve nhỏ	48.00	487.00
Tisane Bouquet de Dupuy	12 ve	3.00-14.00	
	24 ve nhỏ	8.00	
Tisane Phénix.	12 ve		27.00
	24 ve nhỏ		52.00
St.-Marceaux	12 ve	28.00	
	24 ve nhỏ	54.00	

Rượu ngọt			
Cassis Guillot	12 ve		41.00
Chartreuse Garnier.	id.	40.00	
Curaçao Cusenier	id.	20.00	72.00
Curaçao Rocher.	id.		
Bạc hà Get	id.	20.00	
id. Cusenier	id.	18.50	
Vieux Kirsch de Zeng	1 ve	4.20	
Kirsch Cusenier.	12 ve	17.00	
Pêres Chartreux vàng.	id	40.00	
id. xanh.	id.	55.00	
Fraise Cusenier	id.	18.50	
Rượu mạnh			
Whisky Usher's Extra.	id	20.00	52.50
id. vieux Usher	id.		
id. Peerage Blend.	id	22.00	
id. vieux Usher's Ba.	id.		50.00
id. Dupontmaker	12 ve		
id. James Munro	id.	21.00	
id. Gaelic.	id.	21.00	
id. House Lords	id.	22.00	
id. Watt.	12 ve	23.00	
Cherry-Brandy Rocher fin.			52.00
Cherry-Brandy Cusenier	12 ve		48.00
Cherry-Brandy Peter Heering	id.		50.00
id. M. B. R.	12 ve		54.00
Guignolet Cusinrenu.	id.		48.00
Menthe verte Rocher frère	id.		52.00
Crème de Menthe M. B. R.	id.		56.00
Triple sec Cusinrenu.	id.		48.00
Rượu Quinquina			
Dubonnet.	12 ve	15.00	
Gentiane	id.		40.75
S. Raphaël	id.	12.25	
Rượu rum (*rhum*)			
Marie.	12 ve		41.00
S' James	id.	23.50	
Des Iles.	id.	17.50	
Negrita.	id.	16.50	34.00
Cocktail W. Firth.	id.		35.00
Mary L'hartier Guyot.			
Rouge vert-Mûr (Russel).			
De Turin	12 ve	9.00-10.00	
Noilly Prat & Cie.	id.	13.00	
Dolin	id.	21.00	
Riviere	id.	8.00	
Cinzano Torino.	id.	25.00	
Chambery Cinzano.	id.	8.75	
Rượu nhắt			
Mastic.	12 ve	13.50	
De Neuchatel.	12 ve	28.00	
Blanc haut Sauternes	id.	11.00	
Cuvée Lamoise (Lasville).	12 ve.		14.00
Clos Grangeneve (M.).	id.		14.50
Château de Fraudis.	id.	16.00	
De Bordeaux.	1 thăng	0.50	
Entre-deux-mers	id.		120.00
Montferrand.	id.		150.00
Latrille	id.		200.00
Barsac fin.	id.	15.00	
Madère Riveiro.	id.	7.30	
Malaga Riveiro.	id.	7.00	
Muscat de Frontignan			
Riveiro	id.		
Madère Gourand	id.	8.00	
Muscat Gourand.	id.	8.00	

Malaga Gourand	1 thăng	8$00	
Cinzano. Moscato d'Asti	12/1	15.50	
id.	24/2	18.25	
Asti spumante Cinzano	12/1	16.00	
id.	24/2	19.00	
Dầu ăn			
Bessède.	12 ve	11.50	
Carol	id.	11.00	
L'Univers.	id.		34.20
id.	24 ve nhỏ		23.20
Robert	id.	21	
Arnaud frères	id.		23.50
Rainaud.	id.		40.00
id.	24 litres		43.50
Unique	12 ve		15.75
Servance.	12 litres		36.00
Dessaux.	1 thăng	28.00	
Hộp quẹt			
Bên-thụy một thùng 700 sáu mươi sáu 10 hộp .	id.	60.50	
Nhựt-bổn 50 15 mươi 15 hộp	id.	62.00-72.00	
Dầu Alcool de Menthe			185.00
Gâme d'Engins mới thùng 100	100 ve nhỏ		
id.	id.	13.00	
Nut ve 18 cái.	id.		42.00
Bonbons Pascall's.	1 chục	5.00	
Sera city	1 thăng	6.00	
Lafi.	1 tạ	42.00	
Mỡ sữa			
Breiel	100 hộp		180.00
Allard.	id.	1.45	
Germany (Teigny)	100 hộp nhỏ	64.00	
Lepelletier	id.		155.00
Australine.	1 hộp		156.00
Thuốc Cigà			
Bordeaux.	10.000 điếu	80.00	
Luxembourg	100 điếu	5.50	
Manila Habanos	1.000 điếu	32.00-42.00	
Lorenas.	id.		95.00
Mr generale inbacos	id.		
Filipinos	id.		
Marina	50 điếu	4.75	
Sumatra	id.	6.00	
Thuốc vấn			
Bastos	1.000 gói	110.50	
Abrams de Wild-West.	100 gói	6.00	
Aigle 100 gói 20 điếu.	100 gói	6.00	
id. 20 điếu.	id.	8.40	
Mylantic 100 gói 10 điếu.	id.	7.00	
id. 1000 gói 20 điếu.	id.	105.00	
id. 2000 gói 10 điếu.	id.	105.00	
id.	id.	75.00	
Gaulois 1000 gói 20 điếu.	id.	105.00	
id. 2000 gói 10 điếu.	id.	71.00	
Livas. 1000 gói 20 điếu.	id.	110.00	
Seychelles Garçon (noire).	id.	6.00	
id. Lipsano.	id.	3.30	
Cheurvs de Chine gói.	1 tạ	6.00	
Cheurvs jaut thứ 30 hộp.	30 ve	10.80	
Cheurvs Sri-Nam.	30 ve	8.75	
Appelmans.	48 ve nhỏ	7.75	
Cheurvs noirs Gaulois.	30 ve		48.00
Mimerales St.-Jean.	30 ve		24.50
id.-Pyrac in Gaulois.	48 ve nhỏ	9.70	
Mimerales Bazaar.	48 ve	12.00	
id.	48 ve nhỏ	9.00	
Tamas Soda.	id.	9.00	
id Limonade.	id.	11.00	

Pongnes	35 ve	60.00	30.4
Contrexeville	5 ve		47.0
Bussang.	48 ve		
Bột			
Lion vert.	50 ben	5.50	
Lion bleu	id	5.50	
Gambier.	1 tạ	17.00	
Bao bố tới			
Sao n° 2 cân nổi 1 kilog	100	28.00	
id. 3 id. 9.850.	id.	23.00	
id. 4 id. 0.880.	id	19.00	
Jambon d'York extra (Chaîl bao).	1 cân.	0.60	
Jambon Lachem . . .	id	0.63	
Sữa bò			
Gascoine Nestlé avec sucre	48 hộp		32.00
Gascoine Nestlé sans sucre	id		32.50
Condensé *La petite Fermière* de fabrication française.	id.	27.50	
Naturel Nestlé.	id	10.00	
Mérisat pur, marque Ours	id.	8.00	34.50
Mérisat condensé.	id.	8.00	25.00
Mérisat pur (Sans).	id.	8.00	
Naturel sans sucre.	id.	8.00	
Norwegian Dahl'	id.	9.00	
Nestlé demi Crème bleue.	48 hộp nhỏ		21.00
Gascoine Nestlé crème.	48 hộp		19.00
Gascoine Nestlé Sans.	id.		42.00
	48 hộp nhỏ		20.00
Lepelletier	24 hộp nhỏ		12.00
	12 hộp		
Bột sữa			
Farine lactée Nestlé.	50 hộp		70.00
Cau khô			
Noix d'arec secées.			
Dầu ăn			
Huiles Lesquen (Lait-vert).	1 thăng	4.75	
Neerlandia Amore.	id.	4.55	
Sens . . . . Lifant.	id.	4.40	
Lotus.	id.	3.30	
Amorfugin Sagin.	id.	3.15	
Sagin.	id.	4.60	
Sasecine Mehil	id.	30.00	
Sardines (*cá mòi*)			
Sardines 1/4	1 thăng	19.50-30.00	
Sardines 1/2 ou (dài)	id.	27.00-42.00	
id. Aline	id.		40.00
Sagou			
Sagou perles	1 tạ	4.00	
Sagou farine	id.	6.00	
Đường			
Brut crystallisé.	100 kilos	19.50-20.00	
Raffiné en pains.	id.	27.00-27.50	
Cassé en boîte.	id.	25.00	
Cassé en pains.	id.	29.00	
Vergeoise.	id.	19.50	
Sucre sec C. Say.	id.	22.00	
Dugleux Say. . . .	id.	12.30	
Thuốc gội			
Cheurvs Fleurs de Fraise			
id. Aiger (gouge).	1 kilo	42.00	
id. id. (vanille).	25 kilos	41.00	
id. Dolmers. . . .	id.	41.00	

ĐƯỢC DÀNH NGOẠI HẠNG và được dự Hội-đồng ban-thưởng ở trường Đấu-xảo PARIS năm 1889 và 1900

THẬT GIẤY VẤN THUỐC-LÁ HIỆU

JOB

Của ông Jean BARDOU chế ra, hiệu mẫu đã ký tại Tòa-án
Nay con trai ông ấy là ông Pierre BARDOU nối nghiệp
Hiệu giấy nầy đã được 450 cái Mề-đay, 119 cái bằng vàng, 135 đạo bằng Danh-dự.
62 lần được dành Ngoại-hạng

Chủ lãnh trưng bán lá: J.-Z. Paulhac — Ở Toulouse, B^d de Strasbourg, số 72-74. Ở Paris, Rue Béranger, số 21.

Lãnh trưng bán tại Đông-dương là ông BOY LANDRY — Số 19 đường Bonnard, Saigon. Số 19 đường Francis-Garnier (Bờ-hồ Hoàn-kiếm ngay gốc Dừa Hà-nội).

Bán lẻ: ở các hiệu thuốc-lá hoàn cầu.

ĐƯỢC DÀNH NGOẠI HẠNG và được dự Hội-đồng ban-thưởng ở trường Đấu-xảo PARIS năm 1889 và 1900

THUỐC-LÁ VẤN RỒI HIỆU JOB

là một hiệu thuốc tốt nhứt. Những người ghiền-thuốc mà muốn giữ vệ-sanh, khỏi hư phổi, không rào cổ họng, thì nên dùng thuốc hiệu ấy mà thôi. Vì thuốc nầy có các quan chuyên-môn thi đỗ ở những đại-học đường ra, đừng độc-biện việc chế thuốc. Duy chỉ có thuốc hiệu nầy là vẫn bằng *giấy JOB* thật hiệu, thì không hiệu thuốc nào bằng hiệu ấy cả.

Ai là chẳng biết *Giấy vấn thuốc lá JOB*, là hiệu giấy tốt nhứt. Giấy cháy được hết không có tàn, giấy thật nhỏ thơ, mà chế theo phép vệ-sanh rất cần mật.

Xưa nay kẻ đã hàng nghìn người làm mạo giấy JOB, vì giấy JOB là giấy tốt nhứt trong thế-giới, nhưng bổn-hiệu đã thưa các Tòa-án, đã nghĩ xử trọng phạt các nhà làm mạo rồi.

VẬY HÚT THUỐC HIỆU JOB

là bảo thủ sức khoẻ và lại là rành mùi thuốc ngon.

HAI MƯƠI NĂM DANH TIẾNG!!!

TRƯỜNG SANH VẠN BỊNH HỒI XUÂN PHẢN NHƯỢC VI CƯỜNG NHỜ BỞI THUỐC RƯỢU HIỆU

ELIXIR GODINEAU

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-đẳng chế tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bảo-tế-sư, SAIGON trước rạp hát langsa

Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy-binh, môn bài số 215. Chợ-lớn, ngang nhà giấy xe lửa

HÃNG DE LA POMMERAYE và CÔN-TY

Có bán và đặt đèn acétylène (khí đá)

Có bán máy acétylène (nhốt khí đá) để thử đèn huê-lệ, đèn thủy-tinh, họng-đèn-đôi và họng-đèn incandescence tỏ rất sáng, giấy chỉ sang-hơi, vân vân.

Có bán carbure de calcium (khí đá)

Xin chư-quới-khách chớ ngại, hãy đến gót ngọc đến hàng, hoặc viết thơ mà hỏi thăm, thì tôi sẽ hết lòng nghinh tiếp hoặc hồi âm. Nếu vị nào viết thơ lên muốn chế, tôi sai thợ giỏi đến mà tính việc đặt đèn trong nhà cùng định giá cả thì tôi sẽ vưng theo, sai thợ đến lắp tức.

Như đành lòng giá cả nhứt định làm thì tiền phi-lộ của thợ và phần hàng chịu.

Hãng nầy rất đoan chánh và bán giá rẻ hơn hết trong cõi Đông-dương.

HÃY HỎI THỨ HỘP QUẸT HIỆU NẦY

LÀ THỨ TỐT HƠN CÁC THỨ KHÁC

Sữa Đặc NESTLÉ

Ô chim

Thế ... cho sữa mẹ rất ... mầu

LAIT CONDENSÉ NESTLÉ QUALITÉ SUPÉRIEURE

Ô chim

Là ... vật thực nhất ... hạng tình ... hảo

Préparé par Henri NESTLÉ & VEVEY

TIỆM MAY và BÁN HÀNG-TÀU

Kính mời Chư-qui-vị trong Thành-phố cùng các đồng bào-tâm Qui-khách Lục-châu như Qui-vị muốn đăng may xiêm áo cách kiểu thế nào, hay là mua xuyến lãnh hàng tàu, xin niệm tình đến giúp nhau lấy phúc. — Tiệm tôi có thợ tinh, cắt, may đủ cách kiểu đương thời đông; tiền công may vá giá hàng đều đồng nhau. — Cầu sự khán vọng tôi chẳng dám khoe khoang quá lẽ, xin đến may một lần thì rõ việc khéo không. Lời vô ích ngôn dài, xin Qui-vị niệm tình, đến giúp nhau nhau nên cuộc.

Mme NGUYỄN-HỮU-SANH,
208, quai Arroyo-Chinois (Cầu-ông-Lãnh), (Gần quan sở lửa) Saigon

Hiệu vải nầy là hiệu riêng của hãng BERTHET, CHARRIÈRE và CÔNG-TY ở đường Kinh-lấp, số 68, Saigon.

Vải nào mà có đính hiệu nầy thì là một thứ vải thượng hạng vô song.

Thượng hạng WHISKY hiệu nầy CHÁNH LÀ RƯỢU VUA trong các thứ WHISKY

Uống nó vào đã dặng BỔ DƯỠNG mà lại VUI VẺ

RƯỢU COGNAC hiệu HENNESSY là một thứ rượu TỐT THƯỢNG HẠNG

Ấy là rượu vua trong các thứ rượu Cognac. Các hiệu rượu khác biết sao bì kịp.

Bực thượng lưu các quan các nhà thơ hương đều ưa nó lắm, cứ mua COGNAC hiệu nầy mà uống chớ chẳng hề chịu thứ khác.

SAIGON THƯỢNG ĐẲNG DƯỢC PHÒNG

G. RENOUX

NHỨT HẠNG BẢO TỀ SƯ, NGANG RẠP HÁT LANGSA

TIỆM CÓ HOLBÉ, SÁNG TẠO TRONG NĂM 1865

Tiệm nầy có cựu và to hơn hết các tiệm trong quản hạt

Cuộc dọn dẹp bào chế y như các tiệm thuốc to đương thời tại PARIS

BẮT NHỊ GIÁ

Thuốc men và các món đồ khác bán trong tiệm đều là đồ nhứt hảo hạng.

Trừ đầy tiệm, mà mỗi kỳ tàu đều có chở qua luôn luôn.

Đồ hóa-học, thuốc men để dùng bán trong tiệm thuốc, đồ dùng về kỉ-nghệ, về nghề chụp hình, dược thảo, đồ bổ rịt, và đồ phụ tùng theo tiệm thuốc, kiền chai ly trong sở thiệt-nghiệm, may châm-chít, âu-nhi-khoa, thị-học và cực-chuẩn-túc-chi-cơ-khí. Bán đủ các thứ đồ dùng trong nhà thương, nhà bịnh v. v.

Hương sắt bỏ theo tàu, dùng trong nhà vườn, nhà ruộng, xe hơi v. v.

Đồ máy làm thuốc hoàn thuốc tễ. Thiệt-nghiệm phân giải theo cách hóa-học, để tìm kiếm vi trùng và phân giải hàng hóa, đồn đồ bổ rịt và thuốc trừ độc, chuyên-môn, **thuốc hiệu chữ R của ông lương-y Holbé bào chế, mà trị bịnh hút á-phiện.**

Đồ hương-vị về cuộc vệ-sanh. Bán đủ các thứ đồ để chụp hình. Bán sỉ và bán lẻ.

Tiệm thuốc tại Chợ-lớn hiệu là Pháp-Á được-phòng ngan nhà giấy xe lửa.

Giây thép nói tiệm Sàigòn: 215 — Giây thép nói tiệm Chợ-lớn: 336.

Mỗi lần mua thuốc phải coi cái nhãn hiệu, đã nạp tại tòa cầu chứng y theo luật.

Hãy viết thơ mà xin sách được-tánh-lược-biên bằng chữ quốc-ngữ và chữ-nho, và sách riêng nói giá cả đồ chụp hình.

LỜI KHUYÊN (Conseil)

Chẳng những là thuốc điều Diva *là thuốc tốt nhứt, sự ấy ai ai cũng rõ, mà lại nhờ sự dọn thuốc ấy một cách kỹ lưỡng, đến đỗi không còn một chút nhựa nào trong đó, nên hút nó dễ dàng không hề bình hoạn. Bởi đó trong chư-tôn ai mà biết lo ngừa bịnh hoạn ai hay sợ đau chứng mấy người ghiền thuốc thường bị, thì khá mua thuốc điếu* Diva *mà hút đừng thêm thuốc khác.*

Có bán trong các tiệm hàng xén và quán café.

THƠ TÍN VÃNG LAI (Petites correspondances)

La chaud-de Fonds (suisse)

Kính lời cho ông hay rằng tôi có tiếp đặng hai ve thuốc Dragées Rabuteau *của ông đã sẵn lòng gởi đến cho tôi, vì tôi có gởi thơ mua thuốc ấy của ông.*

Tôi lấy làm cảm ơn ông hết sức, bởi vì thuốc ấy nó làm cho tôi đặng mạnh giỏi luôn. Khi trước tôi mất mãn, gần cho đến đổi đi chẳng động, cũng nhờ thuốc thần hiệu ấy cho nên nay tôi thiệt mạnh như thường, chẳng còn đau ốm chi nữa.

Mme B. M.

Trữ tại tiệm thuốc Thượng-đẳng, G. RENOUX nhứt hạng bảo-tế-sư, Saigon trước rạp hát tây

PHẢI DÙNG THUỐC BỔ VÀ TRỊ ĐÀM THIỆT HIỆU LÀ ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX

Của ông lương-y GUILLIÉ

Từ tám mươi năm nay thuốc ELIXIR có chế đường của quan lương-y GUILLIÉ lấy làm thần hiệu trong những bịnh HƯ PHẾ, đau trong TỲ VỊ, đau nơi TRÁI TIM, ĐAU GÂN, ĐAU MÌNH, RÉT VÔ DA, hoặc CHÓI NƯỚC, BỊNH KIẾT, BỊNH HO DAI, BỊNH CÚM, GHÉ CHỐC NGOÀI DA và bịnh có TRÙNG LÁI TRONG BỤNG.

Ấy là một thứ THUỐC XỔ rẻ tiền và rất hiệu nghiệm làm cho HUYẾT RA TINH KHIẾT. Những bịnh gốc bởi ĐÀM hay là MẬT phát ra thì uống nó hay lắm.

Bất kì thuốc trị đàm nào mà không có dấu ký tên PAUL GAGE thì chớ dùng.

LẠI CÓ MỘT THỨ THUỐC HOÀN XỔ nếu cũng rất trong thứ Elixir Tonique Antiglairenx của quan lương-y Guillié.

Chánh nhà trữ thuốc nầy là nhà: PAUL GAGE FILS, nhứt hạng bào chế y sanh, đường GRENELLE St GERMAIN môn bài số 8, ở tại đô thành PARIS.

VÀ TRONG CÁC DƯỢC PHÒNG ĐỀU CÓ BÁN

Tại nhà in ông F.-H. SCHEIDER 7, Boulevard Norodom. — SAIGON

ĐẠI PHÁP-CÔNG-THẦN, chớ quốc-ngữ Nói về các vua, quan có danh tiếng nước Đại-pháp từ sơ khai đến đời nay, nhiều chuyện ích và hay.

Giá . . . . . 2 fr. 50
Tiền gởi 0 50

Tại nhà in ông F.-H. SCHEIDER 7, Boulevard Norodom. — SAIGON

MẸO BẰNG CHỮ QUỐC-NGỮ, dạy thầy Monsieur diễn định, đọc thầy tuần theo việc dạy để nên chọn sách của ông Larive và Fleury mà dịch ra.

Giá . . . . . 1 fr 60
Tiền gởi . . . . . 0 f 06

Tại nhà in ông F.-H. SCHEIDER 7, Boulevard Norodom. — SAIGON

NAM VIỆT SỬ KÝ, chớ Langsa bổ quyển
1° Sơ khai nước Annam.
2° Đời nhà Ngô tới Nguyễn.
3° Đời Nguyễn tới Đại-pháp.

Giá mỗi cuốn . . . . . 0 f 35
Tiền gởi 0 02

TRÌNH

CÙNG CHƯ-VỊ HÚT THUỐC ĐIỂU ĐÀNG TƯỜNG:

TABAC DU GLOBE — CIGARETTES DU GLOBE

(THUỐC GÓI CÀ-LÓP) (THUỐC ĐIỂU CÀ-LÓP)

Vị nào biết xài thuốc hút đều ưa dùng thứ thuốc CÀ-LÓP lắm vì: một là giá rẻ lắm, hai là mùi ngon.

Hằng thuốc CÀ-LÓP dùng nhiều tay bác-sĩ thạo nghề dọn thuốc mà chọn lựa những lá thuốc nhứt hảo hạng hơn hết mà làm ra.

Cách dọn thuốc kĩ càng như vậy thì mùi nó dịu ngọt, không ngạt cổ, chẳng phạt ti và lại làm cho miệng lưỡi được THƠM-THƠ, IM-MÁT. Bởi thuốc nầy tinh anh và tuyển soạn lắm nên mới được như vậy.

THUỐC GLOBE (Cà-lóp) nầy, vì tánh tinh hảo, thiết là một VỊ-GIẾT-TRÙNG quí lạ, nó tảo trừ các con tế-vi trong miệng mình. Hễ dùng nó thường cũng như mình đề phòng các bịnh hoạn vậy.

Chuyện nầy chư-vị ưa dùng thuốc điều đều hiểu rõ từ ngày THUỐC GLOBE (Cà-lóp) tràn qua Đông-dương đến nay đã hơn hai chục năm dư rồi.

Hãy hỏi mà mua đâu đâu cũng có:

THUỐC GÓI GLOBE (Cà-lóp)

và

THUỐC ĐIẾU GLOBE (Cà-lóp).

Phàm bán thuốc rời hay là thuốc vấn thì phải dùng giấy mà gói bao.

Vậy nếu những bao ấy mà hoá dạng mất tiền thì tự nhiên cái ruột trong phải là thứ rẻ dặng có thừa trừ cho vừa cái giá.

Thuốc ta đây bao rất đơn sơ, chẳng lốn mấy đồng, cho nên ta có thể mà chọn thứ thượng hạng.

Cách bao gói đơn sơ của ta đây làm cho ta bán đặng thuốc tốt chớ không phải bán giấy hay là bán hình chi.

DENIS FRÈRES

Bordeaux, Saigon, Haiphong, Hanoi

ĐẠI DIỆN CẢ ĐÔNG-DƯƠNG

HÃNG BÁN RƯỢU HIỆU

DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 ✦ ✦ NHÀ NGÁNH TẠI HAIPHONG, BORDEAUX, SAIGON, HANOI

Hãng DENIS FRÈRES trừ savon hiệu « Bonne Mère » là thứ sa-bon tốt hơn hết các thứ khác.

Côn ai ưa dùng thứ rượu bổ, thường gọi là Quinquina thì hãy mua thứ rượu sau nầy:

Một là « Toni Kola Secrestat ».

Hai là: Saint Raphaël Ducos.

Hãng nầy cũng có bán tủ sắc tốt và chắc lắm, hiệu là tủ « Dubois Oudin ».

Côn ai hay hút thuốc Cigares thì mua thứ Cigares El Conde thì là sẽ ưa nó vì giá đã rẻ mà lại mùi nó ngon ngọt nữa.

Hãng nầy có bán đủ thứ rượu tốt xin kể sau nầy:

Rượu chác trắng và chác đỏ trong thùng và chiếc ra ve.

Rượu Champagnes: Vve Clicquot-Ponsardin.
» Roederer.
» Moët et Chandon.

Rượu Tisane de Champagne supérieure: B. et S. Perrier.

Rượu Tisane extra: Marquis de Bergey.

Hãng nầy cũng có bán thuốc gói và thuốc vấn rồi hiệu Le Globe và giấy hút thuốc hiệu là « Nil » có thứ rượu kêu là: vieille Eau-de-vie De ean, Rhum Negrita. Liqueurs và cognacs Marie Brizard, và Roger. Bière Gruber và Bière Lorraine. Rượu Madère, Malaga và Muscat de Frontignan Rivoire.

Có bán máy viết hiệu Remington và các thứ đồ phụ tùng.

Cũng có trữ các thứ hộp quẹt Đông-Dương, và ngoài Bắn-thủy, gần Annam và ông quẹt Hànội (Tonkin) nữa.

Ai muốn hỏi giá thì viết thư như vầy.

Maison DENIS FRERES, SAIGON

CÙNG THỈ SẮT MÀ Ó NHIỀU THỨ

(Il y a fer et fer...)

Thuở xưa mấy ông già bà cả khi nào mệt mỏi, yếu đuối trong mình thì thường hay lấy dinh sắt có sét ngâm trong ly nước, rồi uống đó.

Làm như vậy đó chẳng qua là để mà thử cho chẳng có chi làm chắc đặng. Ngày nay người ta đã tìm đặng cách hay và có với thần hiệu mà trị các bịnh nói trên đó rồi.

Ấy là thuốc Dragées Rabuteau, *đáng mà trị bệ mấy mươi mươi thì hay rồi hàng.*

Quan Lương-y Rabuteau đã thí nghiệm rồi rằng và biết biết các bịnh như là: mất máu, hư máu nên vàn vàn.

Khi nào người đau nó uống sắt vào trong bụng thì sắt ấy sẽ nấu bao lớ mà tiêu hoá trở ra một với kêu là protochlorure de fer.

Cũng thì sắt mà có nhiều thứ, vậy thì khá đáng thử sắt nào mà đem rồi, uống của bịnh thấy linh nghiệm thì mới phải cho. Thế nầy nói đây đừng nói cho những đứa con gái hay là con trai mà mới rết, mất máu thì hay lắm.

Thuốc Dragées Rabuteau *nầy, hễ uống vào thì liền nhập theo huyết-của mà nuôi cả thân thể ta.*

Chư-tôn muốn biết bởi cớ nào mà thuốc Dragées Rabuteau *thần hiệu hay không? Chẳng khó gì, lòng coi sau đây thì rõ. Ngày kia có một người bịnh đến nằm nhà thương. Người bịnh ấy yếu quá gần chết. Khi đó có một bộ máy của ông Malassez bày, để đáng mà đếm huyết-cầu trong thân thể con người. Như muốn đếm thì chích ngón tay cho chảy máu ra, rồi lấy máu đó để vào máy cho nó đếm mới đặng.*

Bác chích người đau ấy, rồi đếm thử coi thì có 2,919,000 huyết-cầu mà thôi, ít quá. Người thường, chẳng có đau ốm chi thì phải có 5,500,000 huyết-cầu mới đặng. Kẻ đó mới lấy ăn cơm thì thấy thuốc mới cho người bịnh uống bết! hai bịch thuốc Dragées Rabuteau. *Uống thuốc nầy chừng hai ngày như vậy thì huyết-cầu tăng lên tới 4,578,000.*

Kể từ ngày đó, người bịnh lần lần mạnh lại giỏi như thường, mà lại đã đa thêm thì hơn xưa.

Quan lương-y Rabuteau cũng như thuốc mà trị nhiều bịnh khác nữa.

Chàng phải mỗi lần uống, mỗi lần chích đâu mà sợ nghĩa là chích một người đáng thì nghiệm coi thuốc hay cùng dở mà thôi.

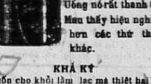

Có trữ tại tiệm thuốc Thương-đẳng, chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bào-tế-sư, Saigon, trước rạp hát tây, và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy-binh, môn bài số 215, Chợlớn, ngang nhà giấy xe lửa lớn.

MƯỜI CÁI NGÂN BÀI

QUINA-LAROCHE

THUỐC RƯỢU CÓ CỐT RƯỢU NHO

CƯỜNG TRÁNG, BỔ HUYẾT, GIẢI NHIỆT

Trong rượu nầy có đủ 3 tánh của 3 thứ Kinkhyna (đắng, ấm, mát)

RƯỢU QUINA LAROCHE mỉ vị dễ uống, tốt hơn hết các thứ rượu cho và rượu ngọt, có trộn cốt Kinkhyna.

Nó rất thần hiệu trong việc trừ hư-nhược, ăm thực bất tiêu và hàn nhiệt bịnh.

QUINA-LAROCHE FERRUGINEUX

dùng mà trừ huyết suy chứng bạch chứng, cùng bổ dưỡng những người bịnh đau lâu mới mạnh, vân vân.

TIỆM BÁN CỦA CÓ SẴN

PARIS, 20, Rue des Fossés-Saint-Jacques. PARIS

Có trữ tại tiệm thuốc RENOUX, bào chế y: hoá tân-sĩ nhứt hạng bào chế ý sanh đường Catinat và đường Bonnard, Saigon.

Thứ rượu nầy hay bổ nguyên khí.

Trừ hàn nhiệt.

Thêm sức cho trai tráng.

Bớn ông và đớn bà.

Làm cho thân thể ngũ tạng lục phủ thạnh.

Giúp cho mạn có con.

Cách dọn rượu thuốc nầy nó làm cho trở nên một món thuốc nhứt hạng, tuy có dùng Quinquina làm cốt mặc dầu, chớ rượu nầy là một món khai vị.

Uống nó rất thanh tao, Mau thấy hiệu nghiệm hơn các thứ thuốc khác.

KHÁ KỲ

Muốn cho khỏi lầm lạc mà thiệt hại cho chư quí khách thì hãng Dubonnet rao cho ai nấy hiểu rằng: Rượu hiệu Dubonnet nầy là rượu bổ ngươn khí, có dùng thuốc Quinquina làm cốt mà Hãng thay mặt cho hãng hiệu tại Nam-kỳ, và Bắc-kỳ, Trung-kỳ và Cao-man là

Hãng BERTHET, CHARRIÈRE và CÔNG-TY đường Kinh-lấp, môn bài số 68, SAIGON

Có Một Minh Nhà Nay có quyền

THAY MẶT CHO NHÀ ĐÚC SÚNG VÀ LÀM XE MÁY

TẠI THÀNH St-Étienne

Mà thôi

Hàng F. MICHEL, CAFFORT Successeur

ở Đường Catinat số 36 SAIGON

Có Bán SÚNG đủ thứ và đủ kiểu, BÌ, THUỐC ĐẠN, XE-MÁY, ĐỒNG-HỒ và đồ NỮ-TRANG. Đó đã tốt lại giá rẻ

Lục-Châu muốn mua vật chi thì xin để thơ như vầy:

M. F. MICHEL, CAFFORT Successeur, 36, rue Catinat — SAIGON.

Bài thuốc trị ngủ không được, hoải cản, cần cốt hóa bịnh và dau mình đau mẩy

Khi nào cần và cần cốt đau thì con người ngủ không khi nào được, cũng phải đau mình, trí hóa ra mỏ mệt, chẳng mắt ngủ không yên giấc, cứ chiêm bao hoài vậy, thì có ngày sẽ điên, không điên thì bất toại, mà lấy lẽ hoài thì chết chớ không sống nổi đâu.

Có một học-sanh tại sở thuốc-thú-vật ở thành Paris đã chiêm nghiệm các đều khổn đốn bởi nào cần, trải tìm tì vị, trải hiểu mà phát ra và dùng nhiều thứ thuốc êm kim thời mà thí nghiệm, tìm tòi lâu ngày mới gặp được bài thuốc « Neurinase » nầy có hạt và chưa các thứ bịnh thần hiệu là thường.

Muốn ngủ ngon và được vương sức mạnh lại, đầu óc không còn nặng nề thì lấy mua thuốc Neurinase nầy.

Con mít ông già, dâu bà con gái lúc đầy mẩy mốc trở về già dùng được thay thảy.

Giá 1 ve tại Saigon: 4 quan 50, Trừ tiền thuốc thường đăng G. RENOUX nơi Dr MARJ & LAURENS và tại THIỆT-NGHIỆM SỞ thành Paris số 7 đường Debarcadère.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER 7, Boulevard Norodom. — SAIGON

DẠY TRỒNG DỪA CÚNG CÁCH LẤM DẦU, Tiếng ông Lâm-văn, hằng chủ nước mới.

Bài nầy dạy cách trồng người lấp mươn dừa, vậy thì cách cùng thì chỉ nơi nước bán, cách lại dạy đủ các cách cho khỏi chuột và những đều hư hại khác.

Giá 0$ 10 Tiền gửi 0$ 10

THUỐC HOÀN

MORRHUOL

của quan Lương-y CHAPOTEAUT

Thuốc MORRHUOL chữa đủ thứ tinh-ba dầu cá morue.

Thuốc MORRHUOL hay lắm và không mùi lại gì.

Thuốc MORRHUOL chữa nhỉ bịnh:

HO GIÓ
HO LAO
HO TÔN

Các tiệm thuốc có bán

Nhà sỉ lại:

Đường Vivienne, môn bài số 8, PARIS

MORRHUOL CRÉOSOTÉ

của quan Lương-y CHAPOTEAUT

Là một vị thuốc có dùng yên-du cây ngô-đồng (vông) mà chế, chánh là một vị sát trùng đệ nhứt mạnh; dùng thuốc nầy để chữa bịnh mọc mục trong phổi, bịnh ho-lao khó trị, bịnh ho trong họng, bịnh mòn mỏi và các bịnh ho, bịnh tức mau lâu gì đều chữa được cả.

Paris, 8, đường Vivienne và trong các tiệm thuốc tốt.

Có trữ tại tiệm thuốc Thương-đẳng, chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bào-tế-sư, Saigon, trước rạp hát tây, và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy-binh, môn bài số 215, Chợlớn, ngang nhà giấy xe lửa lớn.

NHƯƠNG NHÀ NỮ Y SĨ

(Chirurgien-dentiste)

Bà Rose Lahille de Vincent nổi cô Tuấn de Vincent làm nghề trồng răng có bằng-cấp y-viện thành Bordeaux ban.

Nhà răng nguyên lớn 5 $, con nít 3 $. Bít lỗ răng, hư tu 6 $, xây lên, trồng răng thường răng vàng và có ăn đồ phu tùng.

Đến nhà 33 đường Filippini, Saigon.

CÓ MỘT THỨ NÀY MÀ THÔI

(Il n'y a que lui)

Có một thứ rượu Rhum mana *nầy hay trừ bịnh rét, nóng lạnh hay làm cho tì vị, tiêu tan hay trừ bịnh gió nhược và thiên thời. Rượu nầy rất đại danh, thiên hạ rất chuộng mà lại rẻ hơn các thứ rượu* Rhum *khác.*

Hãy coi cho kỹ kẻo lầm thứ giả và phải nhớ cho phân coi ve có dán nhãn trắng như hình kiểu dưới mới bền dầy.

Có bán tại các tiệm bán đồ tạp vật (épiceries).

VẢI ĐEN VÀ VẢI TAM-CÔNG HIỆU

VẠN-HÒA

CỦA TIỆM HIỆU

Vạn-Xuân-Long

Chợlớn, đường Huế-Viên, số 19

BẠCH

cùng chư quới khách rõ:

Từ năm 1897 tại tiệm tôi có nhượm vải đen và vải tam-công, dùng thứ vải tốt mà nhượm cho nên màu nó tốt tươi, dầu mưa nắng cũng chẳng phai dặng, giặt thế nào cũng không trổ. Sánh với các thứ vải bán nơi tiệm khác thì nó tốt hơn xa lắm. Chư quới khách trong Lục-Tỉnh đều rõ biết.

Nay tôi lại rằng công làm cho hơn khi trước và lại bán giá rẻ hơn.

Tôi muốn cho hiệu tiệm tôi rạng danh, chẳng phải là lo cần lợi mà thôi.

Xin các quới khách chiếu cố mua thứ mà dùng thì mới rõ biết là sự thật.

Cũng có kẻ giả mạo hiệu vải của tôi nên tôi phải làm giấy riêng mà đề trong vải nầy có hình con cá « kim ngư » màu xanh và lại có hình của tôi ăn hành, đặng chư quới khách xem tường mà khỏi lầm sự giả mạo.

VẠN-XUÂN-LONG, kính.

萬春隆內
任帝款花苑街
金魚為記
洗不變與市上所兌不同馳名悠久
欲者本號精染為布及三缸布等久
近來奸商混假日熾特加金魚標為
布面有蓋白粉印並有鐵印內標因
諸君光顧請認內外標魚不致
誤為
萬和染坊謹白

Thuốc điếu hiệu nầy Bao xanh, đã to mà lại vấn chắc. — Có đán choàng một rẻo giấy trắng ngoài bao. — Hút nó thì được lợi chi tiện điều khoái lạc. Hiệu thuốc nầy là một hiệu rất hiền, mà qui thấy cũng phải tránh.

Hãng BERTHET, CHARRIÈRE và CÔNG-TY CHỢ VÀO XỨ BẮN ở đường Kinh lấp môn bài số 68, SAIGON

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER 7, Boulevard Norodom. — SAIGON

KIM-VĂN-KIỀU, ông P. Trương-vĩnh-Ký ta lại rồi.

Không bình 1$00 | Có bình 2$00 | Tiền gửi 0$10

Le Directeur-Gérant: SCHNEIDER.

Certifié l'insertion .....

Saigon, le 19

Vu pour légalisation de la signature de M. .....

Saigon, le 19

Le Maître de la Ville de Saigon

Saigon. — Imp. F. H. SCHNEIDER.

Certifié conforme au triage Silvant à mille huit cents soixante

Saigon le 9/9/15